



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ
UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY, HUE UNIVERSITY

2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT



📍 102 đường Phùng Hưng, phường Thuận Thành, thành phố Huế

☎ +84 234 3522535

✉ admin@huaf.edu.vn

🌐 <http://huaf.edu.vn>



2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT

TRƯỞNG BAN

NGU'T.PGS.TS. Lê Văn An

PHÓ TRƯỞNG BAN

NGU'T.PGS.TS. Phùng Thăng Long

NGU'T.TS. Đinh Vương Hùng

BAN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trần Thanh Đức

TS. Phạm Hữu Ty

TS. Ngô Tùng Đức

TS. Nguyễn Tiến Long

ThS. Dương Văn Thành

ThS. Trần Văn Quý

ThS. Nguyễn Duy Ngọc Tân

CN. Nguyễn Thúc Phúc

Ông Lê Dũng

BIÊN TẬP, THIẾT KẾ

ThS. Đặng Ngọc Thi Giang

CN. Nguyễn Thị Xuân Phương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ
102 đường Phùng Hưng, phường Thuận Thành, thành phố Huế
Điện thoại: +84 234.522535; Email: admin@huaf.edu.vn
Website: <http://huaf.edu.vn>

2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT

CÁC THÔNG TIN, SỐ LIỆU TRONG BÁO CÁO NÀY ĐƯỢC TÍNH TỚI THỜI ĐIỂM THÁNG 4/2018



HUAUF



Thông điệp của Hiệu trưởng	
The message of Rector	5-6

Sơ lược lịch sử	
Brief history	7-8

Tổng quan	
Overview	9-16

10 sự kiện tiêu biểu năm 2017	
10 outstanding events in 2017	17-36

Những con số ấn tượng	
Impressive figures	37-38

Các hoạt động nổi bật	
Outstanding activities	39-52

Thông điệp của các khoa	
Message of the faculties	53-74

Phụ lục	
Appendices	75-89

THÔNG điệp CỦA HIỆU TRƯỞNG



Năm 2017 đi qua cùng với nhiều sự kiện nổi bật, đánh dấu nửa thế kỷ hình thành và phát triển của trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế mà tiền thân là Trường Đại học Nông nghiệp 2 Hà Bắc. Nhìn lại một năm qua, chúng ta vui mừng và tự hào về những thành quả Nhà trường đã đạt được.

Thay mặt Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thể hệ cán bộ, giáo viên, học viên và sinh viên là những người trực tiếp làm nên những thành tích to lớn của nhà trường; Cảm ơn Đảng ủy, Ban giám đốc Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tỉnh, địa phương mà trực tiếp là tỉnh Thừa Thiên Huế, các doanh nghiệp các tổ chức trong

và quốc tế đã luôn quan tâm, tạo điều kiện để nhà trường phát triển.

Năm 2018, nhà trường đang đứng trước những cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức lớn trên con đường khẳng định vị thế và thương hiệu của nhà trường ở trong nước và quốc tế. Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế không chỉ phấn đấu để trở thành một trường đại học có uy tín trong đào tạo để cung cấp nguồn lực con người với trình độ kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ có chất lượng cao cho các địa phương và các doanh nghiệp mà còn là một trung tâm khoa học công nghệ có uy tín phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong xu hướng hội nhập, phát triển.

Năm 2018, nhà trường tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao chất lượng đào tạo và đây là yếu tố then chốt, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của nhà trường.
2. Gắn kết với các doanh nghiệp để không ngừng cải tiến chương trình đào tạo nhằm đáp ứng thực tiễn sản xuất và nhu cầu của thị trường lao động.
3. Chú trọng đào tạo, phát triển kỹ năng để người học khi ra trường không chỉ có việc làm đúng ngành đào tạo mà còn có khả năng khởi nghiệp, tạo dựng cơ hội cho bản thân.
4. Coi trọng kiểm định chất lượng giáo dục và triển khai đánh giá chất lượng một số chương trình đào tạo đại học.
5. Đẩy mạnh chuyển giao và nhân rộng các mô hình nghiên cứu có tính ứng dụng, thương mại hóa các sản phẩm khoa học được ươm tạo. Tăng cường xuất bản các bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước, nâng cấp tạp chí Khoa học và công nghệ nông nghiệp của trường.
6. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế, triển khai các hoạt động trao đổi sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên được thực tập nghề nghiệp ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước; triển khai nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển của xã hội và đào tạo đội ngũ.
7. Tăng cường cơ sở vật chất để phục vụ tốt hơn cho đào tạo, nghiên cứu và cảnh quan nhà trường.

Tôi tin tưởng rằng với nguồn lực hiện có kết hợp truyền thống của một nhà trường 50 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Nông Lâm sẽ hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đề ra.

NGUYỄN PGS.TS. Lê Văn An
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

THE MESSAGE OF RECTOR

In 2017, many outstanding events were taken place in HUAF, marking half century of HUAF's establishment and development, which was formerly known as the University of Agriculture No.2 Ha Bac. Looking back over a year, HUAF was very excited and proud of its remarkable achievements.

On behalf of HUAF, I would like to express my deep thanks to staff, lecturers and students from all generations who contributed to HUAF's success. In addition, I also would like to show my sincere gratitude to Hue University, provinces, especially Thua Thien Hue province, domestic and international organizations that have been supporting and creating favorable conditions for the development of HUAF.

In 2018, HUAF is facing to challenges and opportunities to strengthen its position and brand in national and international regions. Furthermore, HUAF tries its best to become as a prestigious university. Moreover, HUAF always makes great efforts in training to provide localities and enterprises with qualified human resources. It is highly appreciated as a good center in science and technology to contribute the development of socio- economics to whole country in integration tendency.

In 2018, HUAF mainly focuses on the following core tasks:

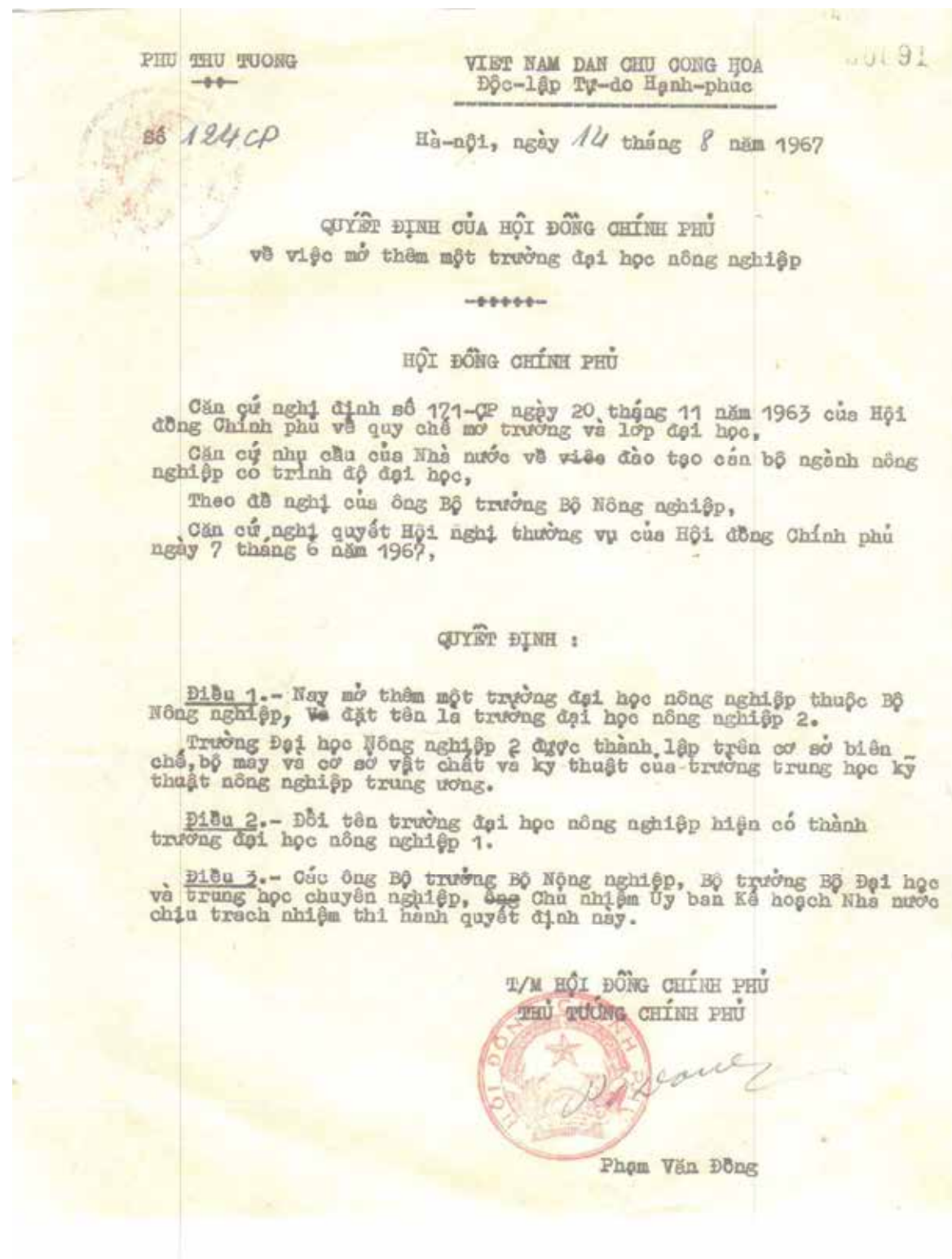
1. Enhancing the quality of training to ensure the sustainable development of HUAF.
2. Associating with enterprises to update training programs aiming at meeting the needs of labors market and practical production.
3. Attaching special importance to train and develop the skills of learners who may get good jobs and opportunities when they graduate from the university.
4. Respectably ensuring of education accreditation and deploying in testing and assessing training programs.
5. Promoting technology transfer of qualified research models in commercialization. Publications should be published on prestigious domestic and international journals. Moreover, upgrading HUAF Journal of agricultural science and technology.
6. Boosting up international co-operations in bilateral programs such as students exchange program, internships for students in the country and abroad; implementing scientific research to meet the requirements of society as well as the development of human resources.
7. Upgrading facilities for education, research and landscapes.

I do believe that HUAF will fulfil its missions in combination with its traditions and available resources as its targets.



Assoc.Prof.Dr. Le Van An
Rector

QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG



2017

1994

1983

1967

CÁC DẤU MỐC LỊCH SỬ

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Ngày 4 tháng 4 năm 1994, Chính phủ ra Nghị định số 30/CP về việc thành lập Đại học Huế trên cơ sở các Trường Đại học ở Huế thành Đại học vùng, Trường Đại học Nông nghiệp 2 Huế được đổi tên thành Trường Đại học Nông Lâm và là một trường đại học thành viên của Đại học Huế cho đến nay.

Trường Đại học Nông nghiệp 2 Huế

Vào ngày 05 tháng 8 năm 1983, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 213/CP chuyển trường vào thành phố Huế thuộc tỉnh Bình Trị Thiên và sáp nhập với Trường Cao đẳng Nông Lâm nghiệp Huế, Trường mang tên là Trường Đại học Nông nghiệp 2 Huế.

Trường Đại học Nông nghiệp 2 Hà Bắc

Trường Đại học Nông nghiệp 2 được thành lập vào ngày 14 tháng 8 năm 1967 theo quyết định 124/CP của Hội đồng Chính phủ trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Nông nghiệp Trung ương tại huyện Việt Yên, tỉnh Hà Bắc, nay là tỉnh Bắc Giang và trực thuộc Bộ Nông nghiệp.

❖ SỨ MẠNG

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn cho miền Trung, Tây Nguyên và cả nước theo hướng hội nhập khu vực và quốc tế.

❖ TẦM NHÌN

Đến năm 2020, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế là một trong những trường đại học hàng đầu về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

❖ MỤC TIÊU GIÁO DỤC VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế là đào tạo nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp giỏi; có phẩm chất, đạo đức, sức khỏe tốt; yêu nghề, năng động, sáng tạo để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong nước, chủ động hội nhập khu vực và quốc tế.

Xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch và thân thiện hướng tới người học, lấy đảm bảo chất lượng và trách nhiệm giải trình làm nền tảng phát triển, đào tạo phù hợp chuẩn đầu ra theo yêu cầu của xã hội.

Thực hiện phương châm kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, lý thuyết gắn với thực hành: tạo điều kiện cho người học thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học nhằm phát triển kỹ năng nghề nghiệp, tư duy khoa học, năng lực sáng tạo, trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần vượt khó, ý thức lập thân, lập nghiệp và tinh thần sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Phát triển thể chất và tinh thần của người học: tạo điều kiện cho người học rèn luyện sức khỏe, văn hóa văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng, phát triển kỹ năng sống.

Gắn kết với địa phương qua việc triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ góp phần phát triển kinh tế xã hội các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên; hợp lực cùng hệ thống quản lý nhà nước các cấp, doanh nghiệp và cựu sinh viên xác định nhu cầu đào tạo, tìm môi trường thực tế nghề nghiệp và vị trí việc làm cho người học.

❖ MISSION

University of Agriculture and Forestry, Hue University (HUAF) has the mission to train human resources in high quality of science and technology. In addition, it specializes in scientific research and the technology to transfer and meet the needs of agriculture and rural development for the central, highland regions and for whole country in accordance with regional and global integration.

❖ VISION

In 2020, HUAF will be one of the leading universities in the field of agriculture and rural development.

❖ OBJECTIVES OF EDUCATION AND SOCIAL RESPONSIBILITY

Educational objectives of University of Agriculture and Forestry Hue University are to train human resources for science and technology in agriculture and rural areas. In addition, this will increase background knowledge and professional skills, good virtue and health. These programs will also appeal interest of working, dynamism and creativity to meet the increasing requirements of the labor market in the country, and actively integrating into regional and international areas.

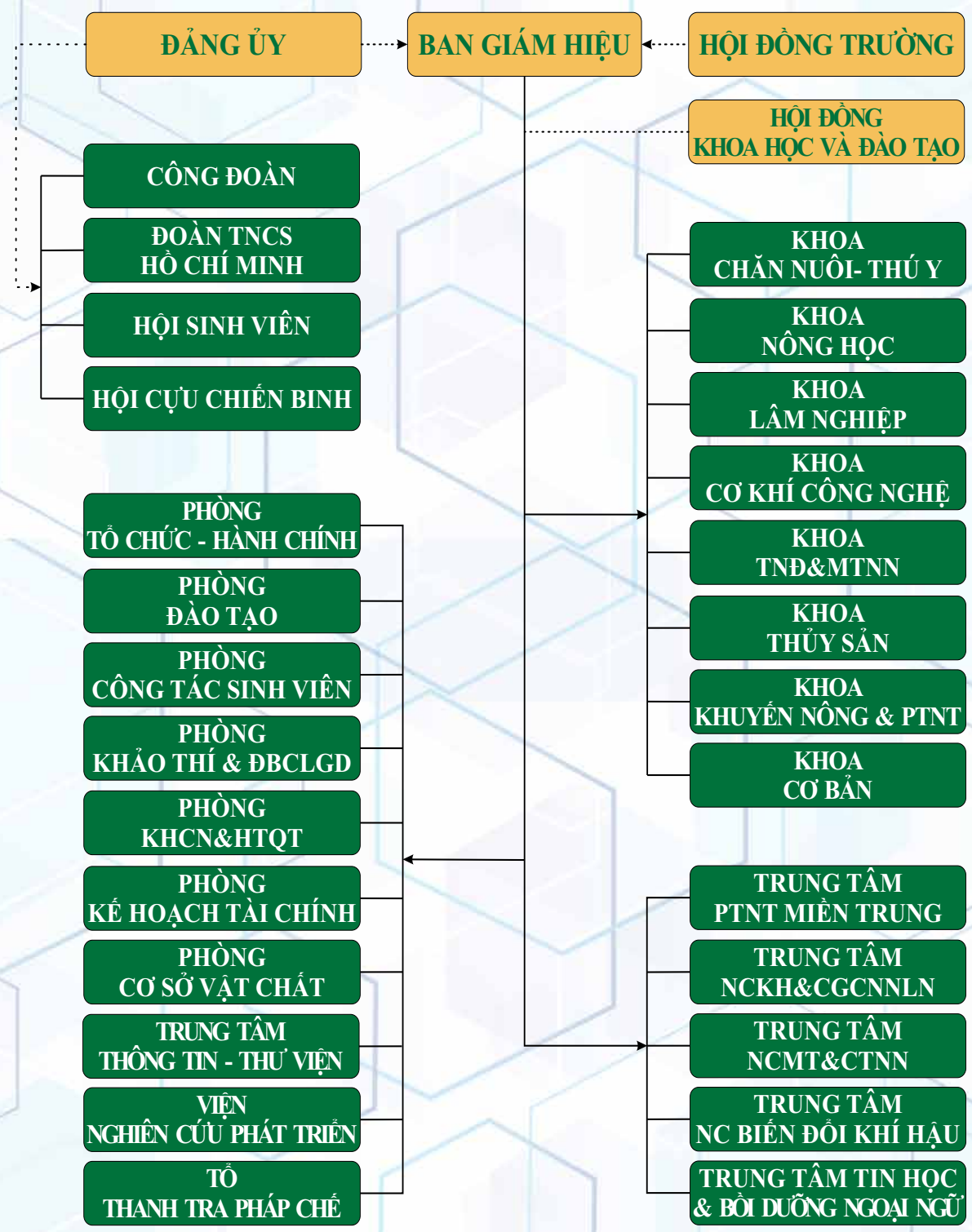
Build up a professional educational environment, democracy, publicity, transparency, and friendly towards learners. Furthermore, the quality of assurance and accountability are considered as the basis of development, and appropriate training to supply the standard outcome in accordance with social requirements.

Implement HUAF's motto by combining training with scientific research, and theory associated with practice such as creating conditions for learners to practice, and doing scientific research in order to develop professional skills, critical thinking, creativeness, responsibility, and to make efforts in difficulties to complete tasks.

Develop physical and mental learners by creating favorable conditions for learners such as keep fit, taking part in activities of cultural arts, community, and developing skills in life.

Associate closely with local authorities by implementing the results of research, technology transfer to contribute to socio-economic development of Central and Highland provinces. Moreover, join forces with state management system at all levels, entrepreneurs and alumni are to identify training needs and to find professional and real environment for job placements for learners.

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG TỔ CHỨC



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG NHIỆM KỲ 2014 – 2019
HUA PARTY COMMITTEE IN THE PERIOD OF 2014 – 2019



1. BÍ THƯ ĐẢNG ỦY - SECRETARY
LÊ VĂN AN



2. PHÓ BÍ THƯ
DEPUTY SECRETARY
ĐINH VƯƠNG HÙNG



3. ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
MEMBER OF THE
STANDING COMMITTEE
LÊ TRỌNG THỰC



4. ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
MEMBER OF THE
STANDING COMMITTEE
PHÙNG THẮNG LONG



5. PHÓ BÍ THƯ
DEPUTY SECRETARY
HUỖNH VĂN CHƯƠNG
(đến tháng 9/2017)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
6	Nguyễn Xuân Bả	Ủy viên
7	Lê Văn Dân	Ủy viên
8	Trần Thanh Đức	Ủy viên
9	Đặng Thái Dương	Ủy viên
10	Trần Đăng Hòa	Ủy viên
11	Nguyễn Hữu Ngừ	Ủy viên
12	Trần Văn Quý	Ủy viên
13	Dương Văn Thành	Ủy viên
14	Nguyễn Văn Toàn	Ủy viên
15	Nguyễn Viết Tuấn	Ủy viên

BAN GIÁM HIỆU NHIỆM KỲ 2014 – 2019
BOARD OF RECTORS IN THE PERIOD OF 2014 – 2019



HIỆU TRƯỞNG - RECTOR
NGUYỄN PGS.TS. LÊ VĂN AN



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
VICE RECTOR
NGUYỄN PGS.TS. LÊ THANH BỒN
(đến tháng 10/2017)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
VICE RECTOR
NGUYỄN PGS.TS. PHÙNG THẮNG LONG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
VICE RECTOR
PGS.TS. HUỖNH VĂN CHƯƠng
(đến tháng 9/2017)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
VICE RECTOR
PGS.TS. LÊ ĐÌNH PHÙNG
(từ tháng 04/2018)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
VICE RECTOR
PGS.TS. TRẦN THANH ĐỨC
(từ tháng 04/2018)

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG NHIỆM KỲ 2014 – 2019
HUAF COUNCIL IN THE PERIOD OF 2014 – 2019

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ
1	TS. Đinh Vương Hùng	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Chủ tịch
2	PGS.TS. Trần Thanh Đức	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Thư ký
3	PGS.TS. Lê Văn An	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ủy viên
4	PGS.TS. Huỳnh Văn Chương	Đại học Huế	Ủy viên
5	PGS.TS. Phùng Thắng Long	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ủy viên
6	TS. Lê Thanh Bồn	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ủy viên
7	ThS. Lê Trọng Thực	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ủy viên
8	PGS.TS. Hoàng Hữu Hạnh	Đại học Huế	Ủy viên
9	TS. Nguyễn Thái Sơn	Tỉnh ủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Ủy viên
10	KS. Hồ Vang	Sở NN&PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế	Ủy viên
11	KS. Hồ Sĩ Lượng	Công ty GreenFeed, Việt Nam	Ủy viên
12	ThS. Dương Văn Thành	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ủy viên
13	GS.TS. Trần Đăng Hòa	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ủy viên
14	PGS.TS. Nguyễn Xuân Bả	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ủy viên
15	PGS.TS. Nguyễn Văn Toàn	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ủy viên

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO NHIỆM KỲ 2014 – 2019
COUNCIL OF EDUCATION AND RESEARCH IN THE PERIOD OF 2014-2019

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	PGS.TS. Lê Văn An	Chủ tịch hội đồng
2	PGS.TS. Huỳnh Văn Chương	Phó chủ tịch hội đồng
3	PGS.TS. Phùng Thắng Long	Phó chủ tịch hội đồng
4	TS. Lê Văn Phước	Ủy viên thư ký đào tạo
5	TS. Phạm Hữu Ty	Ủy viên thư ký khoa học công nghệ
6	TS. Lê Thanh Bồn	Ủy viên
7	TS. Ngô Tùng Đức	Ủy viên
8	PGS.TS. Phạm Hồng Sơn	Ủy viên
9	TS. Đinh Vương Hùng	Ủy viên
10	PGS.TS. Nguyễn Xuân Bả	Ủy viên
11	PGS.TS. Đặng Thái Dương	Ủy viên
12	GS.TS. Trần Đăng Hòa	Ủy viên
13	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngừ	Ủy viên
14	PGS.TS. Nguyễn Viết Tuấn	Ủy viên
15	PGS.TS. Nguyễn Văn Toàn	Ủy viên
16	PGS.TS. Lê Văn Dân	Ủy viên
17	ThS. Nguyễn Đăng Nhật	Ủy viên
18	GS.TS. Trần Văn Minh	Ủy viên
19	PGS.TS. Nguyễn Minh Hiếu	Ủy viên

CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ
NOBLE REWARDS

TT	CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ	NĂM
1	Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng	1972
2	Huân chương Kháng chiến hạng Ba	1972
3	Huân chương Kháng chiến hạng Ba	1973
4	Huân chương Lao động hạng Ba	1973
5	Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng	1974
6	Huân chương Lao động hạng Nhì	1977
7	Cờ Luân lưu của Chính phủ 3 năm liền	1977,1978,1979
8	Lăng hoa của Chủ tịch Nước	1980
9	Huân chương Lao động hạng Nhất	1983
10	Huân chương Lao động hạng Nhất	1987
11	Huân chương Lao động hạng Ba	1992
12	Huân chương Độc lập hạng Nhì	1997
13	Huân chương Độc lập hạng Nhất	2002
14	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	2007
15	Huân chương Độc lập hạng Nhất	2017

DANH SÁCH NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ
LIST OF PEOPLE'S TEACHERS, MERITORIOUS TEACHERS

TT	HỌ VÀ TÊN	DANH HIỆU	NĂM PHONG
1	Phan Hòa	Nhà giáo nhân dân	2006
2	Võ Hùng (đã mất)	Nhà giáo nhân dân	2008
3	Hoàng Đức Phương (đã mất)	Nhà giáo nhân dân	2010
4	Trần Văn Minh	Nhà giáo nhân dân	2014
5	Nguyễn Đức Hưng	Nhà giáo nhân dân	2017
6	Trần Đình Từ	Nhà giáo ưu tú	1992
7	Nguyễn Thái Hồng	Nhà giáo ưu tú	1994
8	Trần Xuân Lạc	Nhà giáo ưu tú	1994
9	Nguyễn Ngọc Thâm	Nhà giáo ưu tú	1994
10	Hoàng Văn Công	Nhà giáo ưu tú	1997
11	Lê Khắc Huy	Nhà giáo ưu tú	2000
12	Nguyễn Văn Duệ	Nhà giáo ưu tú	2002
13	Đỗ Xuân Cẩm	Nhà giáo ưu tú	2006
14	Nguyễn Minh Hiếu	Nhà giáo ưu tú	2006
15	Đình Vương Hùng	Nhà giáo ưu tú	2008
16	Lê Đức Ngoan	Nhà giáo ưu tú	2008
17	Hoàng Mạnh Quân	Nhà giáo ưu tú	2008
18	Lê Thanh Bồn	Nhà giáo ưu tú	2010
19	Phùng Thăng Long	Nhà giáo ưu tú	2014
20	Lê Văn An	Nhà giáo ưu tú	2017
21	Trần Mạnh Đạt	Nhà giáo ưu tú	2017
22	Lê Quang Vĩnh	Nhà giáo ưu tú	2017

BÀI HÁT TRUYỀN THỐNG
Dưới mái trường thân yêu

Chậm vừa - tình cảm Nhạc và lời: VĂN KÝ

Trường của ta giữa cánh đồng Hà Bắc mênh mông gió sông
Thương sông Cầu thổi lên trong lòng ta tiếng hát. Yêu đất
nước yêu ruộng đồng ta mang trong lòng mơ ước xây dựng quê hương. Sinh viên
ta ơi! Reo ca vang lên mà đi tới Dưới mái
trường này trang sách rộng mở chân trời tương lai. Trên cánh
đồng vui ta chăm luyện rèn đôi tay lao động Tập ươm mầm xanh. Học gieo học
cấy, học nuôi đàn lợn, học chăm đàn gà. Một khúc dân ca, tình thầy nghĩa
bạn. Hôm nay quây quần ta cùng nhau ca múa rồi mai đây đi xa
như đàn chim tung cánh. Đường dài không lùi bước, khắp mọi miền
đất nước dù mai đây đi xa lòng ta vẫn nhớ. Nhớ mái trường này ta mến ta
yêu nhớ mái trường này ta mến ta yêu



KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG (1967 – 2017)

THE 50TH ANNIVERSARY OF HUE UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY'S ESTABLISHMENT (1967 - 2017)

Tổ chức thành công các hoạt động tiến đến Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Trường Đại học Nông nghiệp 2 - Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (1967 - 2017). Đây là sự kiện lớn, thu hút sự quan tâm của nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên, sinh viên và của các địa phương, doanh nghiệp có quan hệ, hợp tác với nhà trường. Nhân dịp này, Trường đã được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân 12 tỉnh thành trong cả nước tặng Bằng khen về những thành tích đóng góp của nhà trường cho các địa phương trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ.

Hue University of Agriculture and Forestry (HUAF) successfully organized activities towards the 50th anniversary of the establishment of Hue University of Agriculture and Forestry (1967 - 2017), formerly known as the University of Agriculture No.2. This event attracted the attention of many generations of officials, teachers, students, localities and enterprises who have had collaborative relations with HUAF. On this occasion, HUAF was awarded the certificates of merit by the President of the People's Committee of 12 provinces for its contributions to localities in the field of training, scientific research and technology transfer.



Năm 2017, lần thứ hai Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất do những thành tích xuất sắc của nhà trường trong 50 năm xây dựng và phát triển.

In 2017, this was the second time that HUAF had been awarded the first-class Independence Medal by the President of the Socialist Republic of Vietnam for its excellent achievements during 50 years of construction and development.



3 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trường Đại học Nông Lâm là trường đầu tiên của Đại học Huế và khối các trường đại học nông nghiệp trong toàn quốc được công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia cơ sở giáo dục đại học.



HUAF WAS RECOGNIZED AS THE NATIONAL STANDARD INSTITUTION OF HIGHER EDUCATION

HUAF is the first university of Hue University and the first agricultural university of the country recognized as the national standard institution of higher education.



4 LIÊN TỤC ĐỔI MỚI, BỔ SUNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Ở TẤT CẢ CÁC BẬC HỌC

CONTINUOUSLY INNOVATING AND SUPPLEMENTING TRAINING PROGRAMS AT ALL LEVELS

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở thêm 3 chương trình đào tạo tiến sĩ, đưa tổng số chương trình đào tạo tiến sĩ lên 8 chuyên ngành; Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Chăn nuôi bằng tiếng Anh thu hút được 10 NCS quốc tế; Trường đã hoàn thiện việc cập nhật 22 chương trình đại học, 10 chương trình Thạc sĩ và 8 chương trình đào tạo tiến sĩ theo hướng xác định nhu cầu của thị trường lao động.

HUAF had been allowed by the Ministry of Education and Training to enroll three doctoral programs. Currently, HUAF has 08 specializations of the doctoral programs. In addition, HUAF enrolled 10 international students who had been training in the doctoral programs on the Animal Sciences specialization in English. Furthermore, HUAF had updated 22 programs for undergraduates, 10 for masters and 8 for doctors in accordance with the needs of the labor market.



5 BƯỚC ĐỘT PHÁ VỀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŮ GIẢNG DẠY

Đội ngũ giảng viên chất lượng cao tăng vượt bậc với việc bổ sung 1 Nhà giáo Nhân dân, 3 Nhà giáo Ưu tú, 11 Tiến sĩ, 02 Giáo sư, 14 Phó giáo sư và 26 giảng viên chính. Đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học chiếm 96% trong tổng số cán bộ giảng dạy với 4 Giáo sư và 48 Phó Giáo sư, 108 tiến sĩ và 74 cán bộ giảng dạy đang học nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước.



BREAKTHROUGH IN THE QUALITY OF TEACHING STAFF

The high quality of teaching staff had been increasing dramatically such as 01 People's teacher, 03 Meritorious teachers, 11 doctors, 02 professors, 14 associate professors and 26 senior teachers. The teaching staff has graduate degrees of 96% of the total number of faculty members including 4 professors and 48 associate professors, 108 doctors and 74 faculty members studying in the country and abroad.

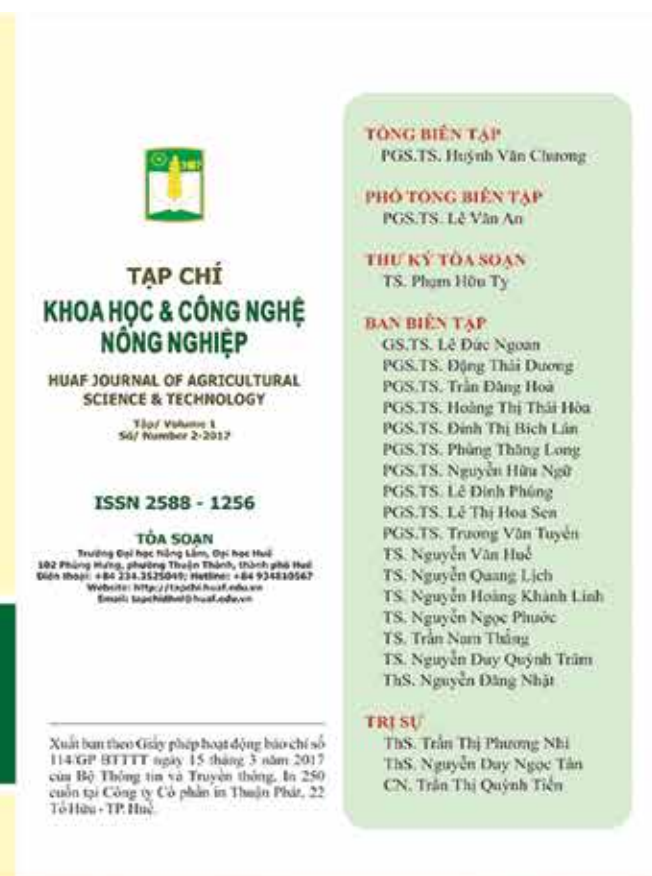
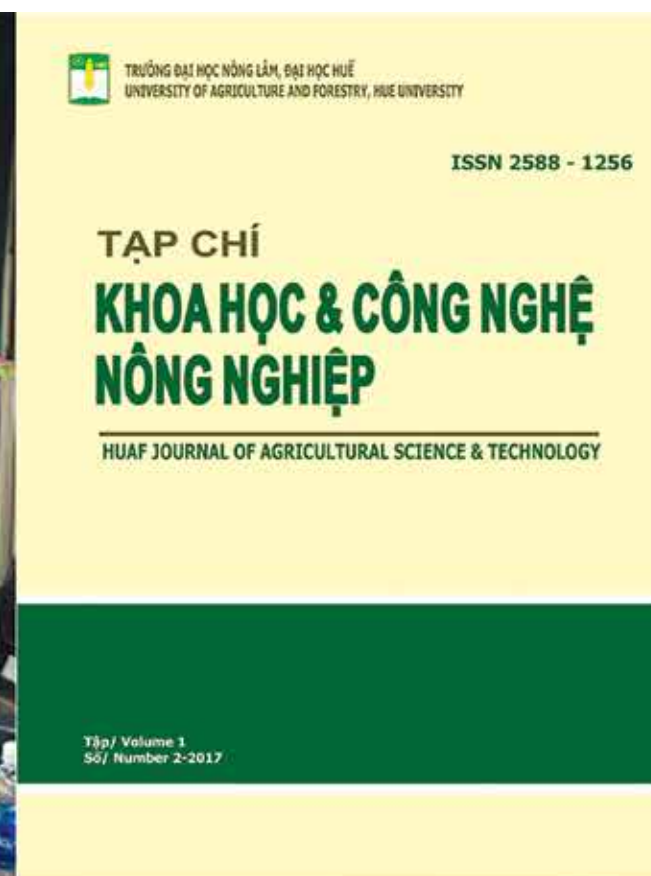


6 NHIỀU CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN CÓ TÍNH ỨNG DỤNG CAO

MANY SCIENTIFIC RESEARCH WORKS ARE RECOGNIZED AS HIGH APPLICATIONS

Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với những thành tựu đáng ghi nhận trong cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam và các hội thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh. Có 3 sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ, 01 giải pháp hữu ích, 01 bằng độc quyền sáng chế, 1 giải nhì và 1 giải khuyến khích VIFOTEC, 1 giải thưởng Cổ Đô, 2 giải nhì, 3 giải ba, 1 giải khuyến khích về sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế, 61 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế và 362 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước.

In the field of scientific research and technology transfer, HUAF has obtained remarkable achievements in the contests on science and technology creation in Vietnam and in the provincial level such as 03 products registered for intellectual property; 01 utility solution; 01 prize for invention; 1 second prize and 1 consolation prize of VIFOTEC; 01 reward of Co Do; 02 second prizes, 03 third prizes and 01 consolation prize of Thua Thien Hue province; 61 articles were published in international scientific journals and 362 articles in domestic scientific journals.



7 TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP XUẤT BẢN NHỮNG SỐ ĐẦU TIÊN VỚI MÃ SỐ ISSN 2588-1256

THE FIRST ISSUE OF THE JOURNAL OF AGRICULTURAL SCIENCE & TECHNOLOGY WAS PUBLISHED WITH THE CODE ISSN 2588-1256

Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp của Trường đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã quốc tế ISSN và đã xuất bản được 2 số đầu tiên.

The Journal of Agricultural Science and Technology had been licensed by the Ministry of Information and Communications, the Ministry of Science and Technology with the international code ISSN. The first two issues were published.



8 NGÀY HỘI VIỆC LÀM VỚI 1500 CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

JOB FAIR WITH 1500 RECRUITMENT TARGETS

Với 1.500 chỉ tiêu tuyển dụng, ngày hội việc làm năm 2017 đã thu hút trên 50 doanh nghiệp trong nước và quốc tế tham dự, đã tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm và làm việc đúng với nghề nghiệp được đào tạo.

Over 50 domestic and international enterprises took part in the job fair and provided 1.500 recruitment targets for students who would have opportunities to work right after their graduation.





9 | NÂNG CẤP VÀ HOÀN THIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU

UPGRADING AND IMPROVING FACILITIES FOR TRAINING AND RESEARCH

Cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường được nâng cấp và hoàn thiện. Biểu tượng Trường làm bằng đá nguyên khối, Quảng trường sinh viên - công trình đóng góp của cựu sinh viên, giảng đường, hệ thống đường đi lại, khu liên hợp thể thao với hệ thống sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn đã phục vụ có hiệu quả cho người học và cán bộ viên chức lao động trong toàn trường.

The facilities and landscapes of HUAF have been upgraded and improved. The Monument of HUAF is made of monolithic stone. Additionally, Student's Square - the former students' contributions, lecture halls, sports complex have been served effectively for students and staff.



10 GẮN HOẠT ĐỘNG NHÀ TRƯỜNG VỚI THỰC TIỄN SẢN XUẤT VÀ NHU CẦU CỦA XÃ HỘI

ASSIGNING HUAFS ACTIVITIES TO THE PRODUCTIVE PRACTICES AND THE NEEDS OF THE SOCIETY

Lần đầu tiên tổ chức chương trình Khởi nghiệp từ Nông nghiệp cho sinh viên với 16 đề tài nghiên cứu xuất sắc; Festival Nông sản với 20 doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh nông sản trong cả nước tham gia, giới thiệu sản phẩm; Liên kết đào tạo với Công ty Greenfeed Việt Nam; Chương trình thực tập nghề nghiệp ở Israel, Nhật Bản, Thái Lan cho hàng trăm sinh viên là những đổi mới trong chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm gắn nhà trường với thực tiễn sản xuất và nhu cầu của xã hội.

A lot of diverse programs were held in HUAF such as the Startup from agriculture for students who had 16 excellent research projects; the Festival of agricultural products with the participation of 20 enterprises, agricultural production units in the country; training links with GreenFeed Vietnam company; Internship programs in Israel, Japan and Thailand. These are seen as innovative programs in training as well as in science and technology of HUAF in order to meet the productive practices and the needs of the society.

NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG

- ❖ **8153** Người học đang được đào tạo tại trường
- ❖ **4** Giáo sư **48** Phó giáo sư
- ❖ **24** Chương trình đào tạo bậc Đại học
- ❖ **10** Chương trình đào tạo bậc Thạc sĩ
- ❖ **8** Chương trình đào tạo bậc Tiến sĩ
- ❖ **1546** Suất học bổng được trao, với tổng giá trị gần **7** tỷ đồng
- ❖ **176** Đề tài, dự án đang thực hiện
- ❖ **303** Công trình nghiên cứu trên các tạp chí
- ❖ **60** Bài báo đăng trên tạp chí và hội nghị quốc tế
- ❖ **19** Sách, giáo trình được xuất bản

IMPRESSIVE FIGURES

- ❖ **8153** Students of all degrees
- ❖ **4** Professors **48** Associate Professors
- ❖ **24** Undergraduate training programs
- ❖ **10** Master training programs
- ❖ **8** Doctoral training programs
- ❖ **1546** Scholarships for students with nearly **7** billion VND
- ❖ **176** Research projects have being implemented
- ❖ **303** International and Domestic publications
- ❖ **60** Prestigious international publications
- ❖ **19** Books, textbooks were published

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Năm 2017, toàn trường đã có 910 sinh viên chính quy được công nhận tốt nghiệp. Trong đó:

- Đối với sinh viên Đại học: có 850 sinh viên được công nhận tốt nghiệp với 33 sinh viên đạt loại xuất sắc (chiếm 3,88%); 206 sinh viên đạt loại giỏi (chiếm 24,24%); 556 sinh viên xếp loại khá (chiếm 65,41%); 55 sinh viên đạt loại trung bình (chiếm 6,47%).

- Đối với sinh viên Cao đẳng 48: có 18 sinh viên được công nhận tốt nghiệp với 4 sinh viên đạt loại giỏi (chiếm 22,2%); loại khá: 12 sinh viên (chiếm 66,7%) và loại trung bình: 2 sinh viên (chiếm 11,1%).

- Đối với sinh viên Liên thông K49: có 42 sinh viên được công nhận tốt nghiệp với 8 sinh viên xếp loại xuất sắc (chiếm 19%); loại giỏi: 25 sinh viên (chiếm 59,5%); loại khá: 9 sinh viên (chiếm 21,4%).

Về công tác đào tạo sau đại học năm 2017, nhà trường đã trao bằng cho 8 tân Tiến sĩ và 144 tân thạc sĩ khóa 21.

Bên cạnh đó, nhà trường còn thường xuyên mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở, tổ chức trong và ngoài nước.

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Bên cạnh công tác giảng dạy và đào tạo, Nhà trường luôn xác định nhiệm vụ, trách nhiệm với xã hội là phải tham gia giải quyết những vấn đề về kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước, trong đó nhiệm vụ đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phục sản xuất là một yếu tố rất được quan tâm. Hiện nay, với đội ngũ có chất lượng và kinh nghiệm, hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Trường có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế. Rất nhiều tiến bộ kỹ thuật đã được chuyển giao thành công vào sản xuất, nhiều mô hình cũng đã được xây dựng và nhân rộng ra các địa phương của miền Trung. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học của Nhà trường đã đạt giải cao tại các cuộc thi, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được chuyển giao và ứng dụng có hiệu quả tại các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên và cả nước, đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và ổn định xã hội. Nhà trường cũng đang là đơn vị tham gia tư vấn, xây dựng các chiến lược phát triển Nông Lâm Ngư nghiệp cho các tỉnh miền Trung trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Hợp tác quốc tế được đánh giá là thế mạnh của Nhà trường. Trên bước đường hội nhập, hợp tác quốc tế được lãnh đạo nhà trường xem là tất yếu và quan trọng trong sự phát triển của nhà trường. Cho đến hiện nay Trường Đại học Nông Lâm Huế đã có quan hệ hợp tác hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với hơn 35 tổ chức quốc tế chính. Nhà trường đã ký kết được nhiều biên bản ghi nhớ, biên bản hợp tác với các trường đại học: Đài Loan, Thái Lan, Lào, Nhật Bản... tạo điều kiện thuận lợi cho CBVC và sinh viên có cơ hội sang học tập ở nước bạn. Các dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học đã có nhiều kết quả được áp dụng vào thực tiễn. Nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế được tổ chức tại trường và nhiều bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, góp phần nâng cao thương hiệu, uy tín, tạo dựng được lòng tin và trở thành địa chỉ hợp tác tin cậy của bạn bè quốc tế quan tâm, đầu tư cho Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ

Trong năm 2017, Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên trường Đại học Nông Lâm Huế đã đạt được một số thành tích quan trọng trên các mặt, bên cạnh đó Đoàn – Hội còn tham gia các hoạt động tiêu biểu như sau: Phong trào sinh viên 5 tốt; ngày hội Hiến máu tình nguyện trường Đại học Nông Lâm Huế với 739 đơn vị máu được tiếp nhận; tham gia hội thi Olympic tiếng anh Sinh viên Toàn Quốc với 150 lượt sinh viên đăng ký tham gia; tham gia Ngày hội thanh niên với văn hóa giao thông 2017 do Trung ương Đoàn TNCSHCM phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Tỉnh đoàn Thừa Thiên Huế tổ chức; Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS HCM trường Đại học Nông Lâm Huế khóa XIV nhiệm kỳ 2017-2019; “Hành trình tuổi trẻ Nông Lâm chào mừng 50 năm thành lập Trường (1967-2017)” Chào mừng “86 năm thành lập Đoàn TNCS HCM (1931-2017) và 50 năm thành lập Trường ĐHNH; Tham gia các hoạt động khởi nghiệp, Nghiên cứu khoa học và đạt giải nhì, giải ba cuộc thi "Khởi nghiệp sáng tạo Huế năm 2016"; “Chương trình xe về tết 2017 cho sinh viên” với chủ đề Chuyển xe miền Trung - Ấm lòng quê Tết...

Năm 2017, Công đoàn trường đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Công đoàn cơ sở lần thứ XII, nhiệm kỳ 2017-2022. Các tổ chức khác như Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu giáo chức, Hội Cựu sinh viên cũng đã có nhiều hoạt động, trong đó nổi bật nhất là các hoạt động hướng đến Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập trường



Tân Tiến sĩ phát biểu cảm nghĩ trong lễ tốt nghiệp



Thực hành tại vườn ươm



Học tập tại giảng đường



Sinh viên thực tế tại Viện nghiên cứu phát triển



Hiệu trưởng trao bằng tốt nghiệp cho tân Tiến sĩ



Học tập tại phòng thí nghiệm



Tân sinh viên nhập học



Ký kết biên bản hợp tác với trường ĐH KT&CN quốc gia Pingtung, Đài Loan



Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2014 - 2016 và kế hoạch phát triển trung hạn đến năm 2019



Hội thảo Nghiên cứu và đổi mới về Khoa học công nghệ



Gian hàng trưng bày tại Festival nông sản 2017



Triển lãm sản phẩm khoa học và công nghệ





1

Đại sứ CHLB Đức trồng cây lưu niệm tại trong khuôn viên Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế



Trao đổi các vấn đề về biến đổi khí hậu trong ngành Quản lý đất đai



2

Đến thăm Trường ĐH Burapha, Thái Lan



Trao đổi sinh viên ĐH Raja Sakon Nakhon



Tiếp đoàn trường ĐH Kasetsart, Thái Lan



Hội nghị chuyên đề "Di cư lao động quốc tế giữa Nhật Bản và Châu Á thông qua chương trình đào tạo nghề trong nước"



Ra mắt ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022



Giải bóng đá CBVC&LD



Hội cựu chiến binh dâng hoa tại nghĩa trang liệt sĩ



Giải bóng chuyền CBVC&LD



Tham gia chương trình “Trường tôi là số 1”



Hoạt động chào mừng ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam



Tổ chức giải bóng đá giành cho Tân sinh viên



Nhảy dân vũ



Cuộc thi “Lập trình xe đua tự động” cho sinh viên ngành Kỹ thuật cơ điện tử



Ngày hội sinh viên khỏe



Tổ chức các chuyến xe cho sinh viên về quê Tết



GS. Nguyễn Lân Dũng giao lưu, chia sẻ với cán bộ, sinh viên nhà trường



Ngày hội sách tại Trung tâm Thông tin - Thư viện



Sinh viên khoa Cơ khí công nghệ tốt nghiệp



Ngày hội Tân sinh viên



Thực hành tại nhà thí nghiệm công nghệ cao



Thực hành tại vườn giống khoa Nông học



Hiên máu tình nguyện



Tham gia hoạt động tình nguyện

KHOA CHĂN NUÔI – THÚ Y

Địa chỉ liên lạc

102 đường Phùng Hưng, thành phố Huế
Điện thoại: 0234.3525439; Fax: 0234.3524 923
Email: cnty@huaf.edu.vn

Lãnh đạo Khoa

Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Xuân Bả
Phó Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Hữu Văn TS. Trần Quang Vui

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 56 người, trong đó:
GS.TS: 02 PGS.TS: 17 Tiến sĩ: 27 Thạc sĩ: 16 Đại học: 11 Khác: 02

Bộ môn/đơn vị trực thuộc khoa:

TT	BỘ MÔN	TRƯỞNG BỘ MÔN/ĐƠN VỊ
1	Sinh lý-Giải phẫu	PGS.TS. Trần Thị Thu Hồng
2	Dinh dưỡng-Hóa sinh động vật	TS. Đinh Văn Dũng
3	Di truyền - Giống gia súc	PGS.TS. Lê Đình Phùng
4	Chăn nuôi Chuyên khoa	PGS.TS. Nguyễn Xuân Bả
5	Ký sinh truyền nhiễm	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hoà
6	Thú y học lâm sàng	TS. Phan Vũ Hải

Hoạt động đào tạo

Bậc Đại học: Chăn nuôi (song ngành Chăn nuôi - Thú y); Thú y

Bậc Thạc sĩ: Chăn nuôi; Thú y

Bậc Tiến sĩ: Chăn nuôi (bằng tiếng Việt và tiếng Anh); Thú y

Hoạt động nghiên cứu khoa học

Khoa CNTY đã thực hiện hàng trăm đề tài NCKH và chuyển giao công nghệ liên quan đến các lĩnh vực giống và di truyền, dinh dưỡng và thức ăn, kỹ thuật và hệ thống chăn nuôi, phòng và trị bệnh cho gia súc gia cầm góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành chăn nuôi ở khu vực miền Trung cũng như cả nước.

Hợp tác quốc tế

Khoa CNTY có thể mạnh về hoạt động hợp tác quốc tế ở trường Đại học Nông Lâm Huế. Những năm gần đây, khoa đã có nhiều chương trình hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và trao đổi sinh viên với các trường đại học ở Nhật Bản, Úc, Hà Lan, Thụy Điển, Cộng hòa Séc, Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia...và các tổ chức quốc tế như ACIAR (Úc), SAREC (Thụy Điển).

FACULTY OF ANIMAL SCIENCES-VETERINARY MEDICINE

Address

102 Phung Hung street, Hue city
Phone: 0234.3525439; Fax: 0234.3524 923
Email: cnty@huaf.edu.vn

Board of Deans

Dean: Assoc. Prof. Dr. Nguyen Xuan Ba
Vice-Deans: Assoc. Prof. Dr. Nguyen Huu Van Dr. Tran Quang Vui

Human Resource/Staff

Total of lecturers and staff: 56 people, including:
Prof. Dr: 02 Assoc. Prof. Dr: 17 Doctor: 27 Master: 16 Engineer: 11 Other: 02

Organizational structure

NO.	DIVISION	HEAD OF DIVISION
1	Animal Anatomy & Physiology	Assoc. Prof. Dr. Tran Thi Thu Hong
2	Animal Nutrition & Biochemistry	Dr. Dinh Van Dung
3	Animal Genetics & Breeding	Assoc. Prof. Dr. Le Dinh Phung
4	Animal Husbandry	Assoc. Prof. Dr. Nguyen Xuan Ba
5	Parasitology & Infectious Diseases	Assoc. Prof. Dr. Nguyen Xuan Hoa
6	Veterinary Clinology	Dr. Phan Vu Hai

Training programs

Undergraduate degree: Animal science (both Animal science - Veterinary medicine); Veterinary medicine

Master degree: Animal science; Veterinary Medicine

Doctoral degree: Animal science (in both English and Vietnamese); Veterinary medicine

Scientific research activities

The Faculty has conducted hundreds of scientific projects and technical transfer activities related to animal genetics & breeding, nutrition & feeding, technical & animal production systems, and veterinary medicine in order to enhance animal production sector in central regions as well as whole country.

International co-operation

The Faculty is considered as one of the strongest faculties of HUAF in international cooperation. Recent years, the Faculty has had a series of projects in training, research and student exchanges with universities from Japan, Australia, the Netherlands, Sweden, Czech Republic, Thailand, Laos, Cambodia, ... and international organizations such as ACIAR (Australia), SAREC (Sweden).

KHOA NÔNG HỌC

Địa chỉ liên lạc

102 đường Phùng Hưng, thành phố Huế
Điện thoại: 0234. 3525544; Fax: 0234. 3524923
Email: nonghoc@huan.edu.vn

Lãnh đạo Khoa

Trưởng Khoa: GS.TS. Trần Đăng Hòa
Phó Trưởng Khoa: PGS.TS. Trần Thị Thu Hà PGS. TS. Lê Như Cương

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 55 người, trong đó:
GS.TS: 02 PGS.TS: 11 Tiến sĩ: 29 Thạc sĩ: 23 Đại học: 03

Bộ môn/đơn vị trực thuộc khoa

TT	BỘ MÔN	TRƯỞNG BỘ MÔN/ĐƠN VỊ
1	Bảo vệ thực vật	PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Trường
2	Cây trồng	TS. Trịnh Thị Sen
3	Công nghệ sinh học	
4	Di truyền - Giống cây trồng	PGS.TS. Phan Thị Phương Nhi
5	Nông hóa Thổ nhưỡng	PGS.TS. Hoàng Thị Thái Hoà
6	Rau - Hoa quả và Cảnh quan	ThS. Đỗ Đình Thục
7	Sinh lý - Sinh hóa thực vật	PGS.TS. Nguyễn Đình Thi

Hoạt động đào tạo

Bậc Đại học: Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan; Khoa học đất

Bậc Thạc sĩ: Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật

Bậc Tiến sĩ: Khoa học cây trồng

Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Khoa Nông học đã thực hiện 300 đề tài nghiên cứu khoa học và chương trình chuyển giao công nghệ về khoa học cây trồng, bảo vệ thực vật, nghiên cứu sản xuất các tác nhân sinh học, chế phẩm vi sinh vật, côn trùng ký sinh, bắt mồi và thuốc thảo mộc phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng; nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

Hợp tác quốc tế

Khoa có chương trình hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với các trường đại học và viện nghiên cứu quốc tế như: Nhật Bản, Úc, USA, Đức, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Philippines, Lào và Thái Lan...

FACULTY OF AGRONOMY

Address

102 Phung Hung street, Hue city
Phone: 0234. 3525544; Fax: 0234. 3524923
Email: nonghoc@huan.edu.vn

Board of Deans

Dean: Prof. Dr. Tran Dang Hoa
Vice-Deans: Assoc. Prof. Dr. Tran Thi Thu Ha Assoc. Prof. Dr. Le Nhu Cuong

Human Resource/ Staff

Total of lecturers and staff: 55 people, including:
Prof. Dr: 02 Assoc. Prof. Dr:11 Doctor: 29 Master: 23 Engineer: 03

Organizational structure

NO.	DIVISION	HEAD OF DIVISION
1	Plant protection	Assoc. Prof. Dr. Nguyen Vinh Truong
2	Crop science	Dr. Trinh Thi Sen
3	Biotechnology	
4	Breeding and Genetics	Assoc. Prof. Dr. Phan Thi Phuong Nhi
5	Soil Science	Assoc. Prof. Dr. Hoang Thi Thai Hoa
6	Horticulture	Do Dinh Thuc, M.Sc
7	Plant Physiology and Biochemistry	Assoc. Prof. Dr. Nguyen Dinh Thi

Training programs

Undergraduate degree: Crop science, Plant protection, Agronomy; Horticulture; Soil science

Master degree: Crop science; Plant protection

Doctoral degree: Crop science

Scientific research activities & technical transfers

The Faculty has implemented a series of 300 research projects and technical transfer programs in terms of crop science, plant protection, gearing natural enemies, tissue culture of orchids and ornamental plants in central parts and highlands of Vietnam.

International co-operation

The Faculty has programs of co-operation in training and doing research with many universities and institutes in Japan, Australia, USA, Germany, France, Belgium, the Netherlands, Philippines, Laos, Thailand...

KHOA CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ

Địa chỉ liên lạc

102 đường Phùng Hưng, thành phố Huế
Điện thoại: 0234.3514294; Fax: 0234.3525049;
Email: cken@huaf.edu.vn

Lãnh đạo Khoa

Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Văn Toàn
Phó Trưởng Khoa: TS. Phạm Việt Hùng TS. Nguyễn Văn Huế

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 49 người, trong đó:
PGS.TS: 03 Tiến sĩ: 13 Thạc sĩ: 32 Đại học: 04

Bộ môn/đơn vị trực thuộc khoa:

TT	BỘ MÔN	TRƯỞNG BỘ MÔN/ĐƠN VỊ
1	Công nghệ sau thu hoạch	TS. Nguyễn Đức Chung
2	Công nghệ thực phẩm	ThS. Lê Thanh Long
3	Kỹ thuật cơ khí	TS. Đỗ Minh Cường
4	Kỹ thuật công trình	TS. Nguyễn Quang Lịch
5	Kỹ thuật điều khiển - Tự động hoá	TS. Khương Anh Sơn
6	Quản lý chất lượng thực phẩm	PGS.TS. Nguyễn Hiền Trang

Hoạt động đào tạo

Đào tạo Đại học: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ - điện tử; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm, Công thôn.

Đào tạo Thạc sĩ: Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật cơ khí

Hoạt động nghiên cứu khoa học

Thực hiện các đề tài cấp Bộ, cấp Đại học Huế, cấp Trường, cấp sinh viên, đề tài/dự án liên kết và chuyển giao KHKT với các tỉnh... với hơn 20 công trình đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế ISI... trên 100 công trình đăng trên các tạp chí uy tín của Việt Nam và giành nhiều giải thưởng cao quý như giải VIFOTEC, cấp Tỉnh... Các đề tài tập trung vào 02 lĩnh vực là lĩnh vực cơ khí, cơ điện tử, xây dựng công trình và lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch, công nghệ và an toàn thực phẩm

Hoạt động hợp tác quốc tế

Tiếp tục có những hợp tác hiệu quả với nhiều nước như Nhật Bản, Thái Lan, Đài Loan, Pháp, Úc... qua trao đổi sinh viên, dự án VLIR – Network với Bỉ, dự án NutriSEA (Erasmus+ Key Action 2)....

FACULTY OF ENGINEERING AND FOOD TECHNOLOGY

Address

102 Phung Hung street, Hue city
Phone: 0234.3514294; Fax: 0234.3525049;
Email: cken@huaf.edu.vn

Board of Deans

Dean Assoc. Prof. Dr. Nguyen Van Toan
Vice-Deans: Dr. Pham Viet Hung Dr. Nguyen Van Hue

Human resource/Staff

Total of lecturers and staff: 49 people, including:
Assoc. Prof. Dr: 03 Doctor: 13 Master: 32 Engineer: 04

Organizational structure

NO.	DIVISION	HEAD OF DIVISION
1	Post-harvesting	Dr. Nguyen Duc Chung
2	Food technology	Le Thanh Long, M.Sc
3	Mechanical engineering technology	Dr. Do Minh Cuong
4	Infrastructural engineering	Dr. Nguyen Quang Lich
5	Controlling techniques- Automation	Dr. Khuong Anh Son
6	Food quality management	Assoc. Prof.Dr. Nguyen Hien Trang

Training programs

Undergraduate degree: Mechanical engineering; Mechatronics engineering; Infrastructural engineering; Food technology; Post-harvested technology; Food quality assurance and safety; Rural works.

Master degree: Food technology; Mechanical engineering

Scientific research activities

The Faculty has carried out research topics at various levels such as the ministerial level, Hue University level, the university level and so on. Furthermore, the Faculty has implemented projects which have been transferred for some provinces in Vietnam. In addition, over 100 publications of the faculty members were published in prestigious magazines of Vietnam and won many noble prizes by VIFOTEC, provinces, and so on. Research topics mainly focused on 02 fields such as mechanical engineering, mechatronics engineering, post-harvested technology, technology and food safety.

International co-operation

The Faculty keeps building effective co-operation programs with many countries such as Japan, Thailand, Taiwan, France, Australia ... through staff and student exchange programs, VLIR - Network project with Belgium, NutriSEA project (Erasmus + Key Action 2). ...

KHOA LÂM NGHIỆP

Địa chỉ liên lạc

102 đường Phùng Hưng, thành phố Huế
Điện thoại: 0234.3529137; Fax: 0234.3538454
Email: khoa_lamnghiep@hvae.edu.vn

Lãnh đạo Khoa

Trưởng Khoa: PGS.TS. Đặng Thái Dương
Phó Trưởng Khoa: PGS.TS. Trần Nam Thắng TS. Hoàng Huy Tuấn

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 47 người, trong đó:
PGS.TS: 05 Tiến sĩ: 15 Thạc sĩ: 26 Đại học: 06

Bộ môn/đơn vị trực thuộc khoa:

TT	BỘ MÔN	TRƯỞNG BỘ MÔN/ ĐƠN VỊ
1	Lâm sinh	ThS. Phạm Cường
2	Lâm nghiệp xã hội	TS. Nguyễn Thị Hồng Mai
3	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	TS. Trần Minh Đức
4	Điều tra quy hoạch rừng	PGS.TS. Nguyễn Văn Lợi
5	Chế biến lâm sản	ThS. Nguyễn Đăng Niêm
6	Lâm nghiệp đô thị	ThS. Ngô Thị Phương Anh
7	Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn, Bảo tồn Tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững	PGS.TS. Đặng Thái Dương

Hoạt động đào tạo

Đào tạo đại học: Lâm học; Quản lý tài nguyên rừng; Công nghệ chế biến lâm sản; Lâm nghiệp đô thị

Đào tạo thạc sĩ: Lâm học

Đào tạo tiến sĩ: Lâm sinh

Hoạt động nghiên cứu khoa học

Tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đến đề tài cấp nhà nước, đề tài liên kết với các tỉnh.

Hoạt động hợp tác quốc tế:

Hợp tác trên nhiều lĩnh vực, với nhiều Trường Đại học trên Thế giới và các Tổ chức quốc tế như: AIT, Đại học Queensland, Đại học Melbourne (Ôt-xtrây-li-a), Đại học Chiang Mai (Thái Lan), RECOFTC, SNV, ICCO, WWF, IUCN, Helvetas, TBI, UNDP, IDRC, JICA...

FACULTY OF FORESTRY

Address:

102 Phung Hung street, Hue city
Phone: 0234.3529137; Fax: 0234.3538454
Email: khoa_lamnghiep@hvae.edu.vn

Board of Deans

Dean: Assoc. Prof. Dr. Dang Thai Duong
Vice Deans: Assoc. Prof. Dr. Tran Nam Thang Dr. Hoang Huy Tuan

Human Resource/Staff

Total of lecturers and staff: 47 people, including:
Assoc. Prof. Dr: 05 Doctor: 15 Master: 26 Engineer: 06

Organizational structure

NO.	DIVISION	HEAD OF DIVISION
1	Silviculture	Pham Cuong, M.Sc
2	Social forestry	Dr. Nguyen Thi Hong Mai
3	Forest resource management and environment	Dr. Tran Minh Duc
4	Forest inventory and planning	Assoc. Prof. Dr. Nguyen Van Loi
5	Forest products processing	Nguyen Dang Niem, M.Sc
6	Urban forestry	Ngo Thi Phuong Anh, M.Sc
7	Centre for Research and Consultancy on Natural Resource Management and Sustainable Development (CRCSD)	Assoc. Prof. Dr. Dang Thai Duong

Training program

Undergraduate degree: Silviculture; Forest resource management; Forest products processing; Urban forestry

Master degree: Silviculture

Doctoral degree: Silviculture

Scientific research activities

The Faculty has implemented scientific research topics of all levels.

International cooperation

The Faculty has implemented collaborative programs with international universities: AIT, Queensland University, Melbourne University, Chiang Mai University...; and with INGOs: RECOFTC, SNV, ICCO, WWF, IUCN, Helvetas, TBI, UNDP, IDRC, JICA...

KHOA THỦY SẢN

Địa chỉ liên lạc

102 đường Phùng Hưng, thành phố Huế
Điện thoại: 0234.3536566; Fax: 0234.3524923
Email: thuysan@huan.edu.vn

Lãnh đạo Khoa

Trưởng Khoa: PGS.TS. Lê Văn Dân
Phó Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Duy Quỳnh Trâm TS. Nguyễn Ngọc Phước

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 40 người, trong đó:
PGS.TS: 04 Tiến sĩ: 09 Thạc sĩ: 30 Đại học: 01

Bộ môn/đơn vị trực thuộc khoa

TT	BỘ MÔN	TRƯỞNG BỘ MÔN/ĐƠN VỊ
1	Bệnh thủy sản	ThS. Trần Quang Khánh Vân
2	Cơ sở thủy sản	PGS.TS. Ngô Hữu Toàn
3	Nuôi trồng thủy sản	ThS. Nguyễn Phi Nam
4	Quản lý nguồn lợi thủy sản	TS. Mạc Như Bình

Hoạt động đào tạo

Đào tạo Đại học: Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản; Quản lý thủy sản

Đào tạo Thạc sĩ: Nuôi trồng thủy sản

Hoạt động nghiên cứu khoa học

Khoa đã chủ trì nhiều đề tài NCKH cấp Nhà nước độc lập, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở Đại học Huế... về các lĩnh vực phát triển nuôi trồng thủy sản; nghiên cứu và quản lý dịch bệnh; Quản lý môi trường và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

Hợp tác quốc tế

Khoa Thủy sản đang đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và đào tạo. Hợp tác, Chương trình VLIR- IUC, và VLIR- Network, Vương quốc Bỉ, SAREC (Thụy Điển), Đại học Ryukyus (Nhật Bản), Đại học Glasgow (Vương quốc Anh), Rosa- Luxemburg (CHLB Đức), IDRC (Canada).

Chuyển giao công nghệ

Khoa có nhiều hoạt động tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ thủy sản, bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nghiên cứu bệnh thủy sản, quy hoạch vùng nuôi và sản xuất Nông-Lâm-Thủy sản, phát triển Nông thôn, các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường ở các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên.

FACULTY OF FISHERIES

Address

102 Phung Hung street, Hue city
Phone: 0234.3525439; Fax: 0234.3524 923
Email: thuysan@huan.edu.vn

Board of Deans

Dean: Assoc. Prof. Dr. Le Van Dan
Vice-Deans: Assoc. Prof. Dr. Nguyen Duy Quynh Tram Dr. Nguyen Ngoc Phuoc

Human Resource/Staff

Total of lecturers and staff: 40 people, including:
Assoc. Prof. Dr: 04 Doctor: 09 Master: 30 Engineer: 01

Organizational structure

NO.	DIVISION	HEAD OF DIVISION
1	Aquatic diseases	Tran Quang Khanh Van, M.Sc
2	Aquatic fundenatal sciences	Assoc. Prof. Dr Ngo Huu Toan
3	Aquaculture	Nguyen Phi Nam, M.Sc
4	Aquatic resource management	Dr. Mac Nhu Binh

Training programs

Undergraduate degree: Aquaculture; Aquatic diseases; Aquatic management

Master degree: Aquaculture

Scientific research activities

The Faculty has hosted many independent scientific research projects at the ministerial level, at the provincial level and at Hue University level ... on the fields of aquacultural development; research and management of diseases; environmental management and protection of aquatic resources.

International co-operation

The Faculty of Fisheries tries to boost up international cooperation in research and training. Furthermore, the Faculty has been cooperating with international programs such as VRIR-IUC, VLIR- Network (Belgium), SAREC (Sweden), Ryukyus University (Japan), Glasgow University (United Kingdom), Rosa- Luxemburg (Germany), IDRC (Canada).

Technology transfers

The Faculty has many technical consultancy, technology transfer, aquaculture conservation, aquatic diseases research, planning and production of Aquaculture-Agro-Forestry, rural development, solutions for climate change adaptation, environmental protection in central and highland provinces.

KHOA TÀI NGUYÊN ĐẤT VÀ MÔI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ liên lạc

102 đường Phùng Hưng, thành phố Huế
Điện thoại: 0234. 3516514; Fax: 0234. 3524923;
Email: tnd-mt@huaf.edu.vn

Lãnh đạo Khoa

Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngừ
Phó Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Hoàng Khánh Linh TS. Nguyễn Thị Hải

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 34 người, trong đó:
PGS.TS: 04 Tiến sĩ: 07 Thạc sĩ: 20 Đại học: 07

Bộ môn/đơn vị trực thuộc khoa:

TT	BỘ MÔN	TRƯỞNG BỘ MÔN/ĐƠN VỊ
1	Công nghệ thông tin đất đai	ThS. Trần Thị Phụng
2	Quản lý tài nguyên và môi trường	PGS.TS. Hồ Kiệt
3	Quy hoạch và Kinh tế đất	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngừ
4	Trắc địa và bản đồ	TS. Nguyễn Văn Bình
5	Trung tâm Tài nguyên và Phát triển bền vững	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngừ

Hoạt động đào tạo

Đào tạo Đại học: Quản lý đất đai; Bất động sản

Đào tạo Thạc sĩ: Quản lý đất đai

Đào tạo Tiến sĩ: Quản lý đất đai

Hoạt động nghiên cứu khoa học

Từ ngày thành lập đến nay, Khoa đào tạo trên 4.000 Kỹ sư, Thạc sĩ và Tiến sĩ tốt nghiệp ra trường có việc làm ổn định. Cán bộ giảng viên của Khoa đã xuất bản 12 giáo trình, 5 sách chuyên khảo và tham khảo, 37 bài giảng phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, CBGV trong Khoa đã triển khai hơn 50 đề tài nghiên cứu cấp Trường, 42 đề tài sinh viên, hơn 10 đề tài cấp Đại học Huế, 03 đề tài cấp Bộ, 11 đề tài hợp tác quốc tế và 15 đề tài chuyển giao công nghệ khoa học kỹ thuật và phát triển nông thôn cho địa phương.

Các hướng nghiên cứu trọng tâm của Khoa là chính sách đất đai và bất động sản, khoa học đất, quy hoạch sử dụng đất, đánh giá đất, định giá đất, biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai và bất động sản, quản lý đô thị, quản lý môi trường.

FACULTY OF LAND RESOURCES AND AGRICULTURAL ENVIRONMENT

Address

102 Phung Hung street, Hue city
Phone: 0234. 3516514, Fax: 0234. 3524923;
Email: tnd-mt@huaf.edu.vn

Board of Deans

Dean Assoc.Prof. Dr. Nguyen Huu Ngu
Vice-Deans: Assoc.Prof. Dr. Nguyen Hoang Khanh Linh Dr. Nguyen Thi Hai

Human Resource/Staff

Total of lecturers and staff: 34 people, including:
Assoc. Prof. Dr: 04 Doctor: 07 Master: 20 Engineer: 07

Organizational structure:

NO.	DIVISION	HEAD OF DIVISION
1	Land information technology	Tran Thi Phuong, M.Sc
2	Resources and environmental management	Assoc.Prof. Dr. Ho Kiet
3	Land planning and Economics	Assoc.Prof. Dr.Nguyen Huu Ngu
4	Geodesy and Mapping	Dr. Nguyen Van Binh
5	Center for Resources and Sustainable Development (CRSD)	Assoc.Prof. Dr.Nguyen Huu Ngu

Training programs:

Undergraduate degree: Land management; Real estate

Master degree: Land management

Doctoral degree: Land management

Scientific research activities

The Faculty has trained over 4,000 engineers, Masters and PhD students who have stable jobs. Furthermore, 12 textbooks, 5 reference books and monographs, 37 lectures were published by the Faculty staff to serve for teaching and scientific research. In addition, the Faculty staff has implemented more than 50 research topics at the university level, 42 topics of students, over 10 topics at Hue University level, 03 topics at the ministerial level, 11 international cooperation topics and 15 topics for technology transfer, and rural development to the localities.

The research orientations of the Faculty mainly focus on land policy and real estate, soil science, land use planning, land evaluation, land valuation, climate change, information technology application in land management and real estate, urban management, and environmental management.

KHOA KHUYẾN NÔNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Địa chỉ liên lạc

102 đường Phùng Hưng, thành phố Huế
Điện thoại: 0234. 3523845; Fax: 0234.3523540;
Email: kn-ptnt@hуaf.edu.vn

Lãnh đạo Khoa

Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Viết Tuấn
Phó Trưởng Khoa: PGS.TS. Lê Thị Hoa Sen ThS. Nguyễn Trọng Dũng

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 31 người, trong đó:
PGS.TS: 04 Tiến sĩ: 07 Thạc sĩ: 22 Đại học: 02

Bộ môn/đơn vị trực thuộc khoa:

TT	BỘ MÔN	TRƯỞNG BỘ MÔN/ĐƠN VỊ
1	Hệ thống nông nghiệp	ThS. Nguyễn Ngọc Truyền
2	Khuyến nông	ThS. Hoàng Thị Hồng Quế
3	Kinh tế nông thôn	ThS. Nguyễn Thiện Tâm
4	Phát triển nông thôn	PGS.TS. Trương Văn Tuyển
5	Trung tâm Phát triển cộng đồng	PGS.TS Trương Văn Tuyển

Hoạt động đào tạo

Đào tạo Đại học: Khuyến nông (song ngành Khuyến nông – Phát triển nông thôn);
Phát triển nông thôn.

Đào tạo thạc sĩ: Phát triển nông thôn

Đào tạo tiến sĩ: Phát triển nông thôn

Hoạt động nghiên cứu khoa học

Qua 15 năm thành lập, Khoa đã thực hiện 4 đề tài cấp bộ, 7 đề tài liên kết từ các chương trình hợp tác quốc tế, 2 đề tài KHCN tỉnh Thừa Thiên Huế, 1 đề tài KHCN tỉnh Quảng Trị và 10 đề tài cấp cơ sở của Đại Học Huế, 66 đề tài cấp trường và hơn 60 nhóm NCKH của sinh viên. Các hướng nghiên cứu chính của Khoa gồm phát triển sinh kế bền vững; Thích ứng và chống chịu Biến đổi khí hậu; Quản lý tài nguyên, Kinh tế hợp tác, Phát triển cộng đồng bền vững; và chuỗi giá trị nông sản. Đến nay (2018), Cán bộ và giảng viên của Khoa đã xuất bản được gần 30 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín, xuất bản 4 giáo trình và hơn 20 sách chuyên khảo bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

FACULTY OF AGRICULTURAL EXTENSION AND RURAL DEVELOPMENT

Address

102 Phung Hung street, Hue city
Phone: 0234. 3523845; Fax: 0234.3523540;
Email: kn-ptnt@hуaf.edu.vn

Board of Deans

Dean: Assoc. Prof.Dr. Nguyen Viet Tuan
Vice-Deans: Assoc.Prof.Dr. Le Thi Hoa Sen Nguyen Trong Dung, M.Sc

Human Resource/Staff

Total of lecturers and staff: 31 people, including:
Assoc. Prof. Dr: 04 Doctor: 07 Master:22 Engineer: 02

Organizational structure

NO.	DIVISION	HEAD OF DIVISION
1	Agricultural system	Nguyen Ngoc Truyen, M.Sc
2	Agricultural extension	Hoang Thi Hong Que, M.Sc
3	Rural economics	Nguyen Thien Tam, M.Sc
4	Rural development	Assoc.Prof.Dr Truong Van Tuyen
5	Center for community development	Assoc.Prof.Dr Truong Van Tuyen

Training programs:

Undergraduate degree: Agricultural extension (both Agricultural extension – Rural development); Rural development;

Master degree: Rural development

Doctoral degree: Rural development

Scientific research activities

The Faculty has carried out 4 ministerial-level projects; 7 related projects from international cooperation programs; 2 scientific projects of Thua Thien Hue province, 1 scientific research project of Quang Tri province and 10 research projects at Hue University level, 66 research projects at University and more than 60 students' scientific research. Major research areas of the Faculty include sustainable livelihoods development; Adapting to climate change; Resources management, Co-operative economics; Sustainable community development; and value chain of agricultural products. Until now, the Faculty has published nearly 30 scientific papers in prestigious international journals, over 100 scientific papers on national journals, 4 textbooks and more than 20 reference books in both English and Vietnamese.

KHOA CƠ BẢN

Địa chỉ liên lạc

102 đường Phùng Hưng, thành phố Huế
Điện thoại: 0234. 3537395; Fax: 0234.3524923;
Email: coban@huaf.edu.vn

Lãnh đạo Khoa

Trưởng Khoa: ThS. Nguyễn Đăng Nhật
Phó Trưởng Khoa: ThS. Trần Thị Thùy Hương

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 26 người, trong đó:
Tiến sĩ: 01 Thạc sĩ: 20 Đại học: 05

Bộ môn/đơn vị trực thuộc khoa:

TT	BỘ MÔN	TRƯỞNG BỘ MÔN/ĐƠN VỊ
1	Hóa học	ThS. Đinh Thị Thu Thanh
2	Sinh học	ThS. Đặng Thị Thu Hiền
3	Tin học	ThS. Trần Thị Thùy Hương
4	Toán học	ThS. Nguyễn Đức Hồng
5	Vật lý	ThS. Nguyễn Đăng Nhật

Hoạt động nghiên cứu khoa học

Từ ngày tái thành lập đến nay, Khoa đã biên soạn 03 giáo trình, 16 bài giảng, 12 bài giảng điện tử, nhiều video clip và Website phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý của Khoa. Bên cạnh đó, CBGV trong Khoa đã triển khai 30 đề tài nghiên cứu cấp Trường, 02 đề tài sinh viên, 04 đề tài cấp Đại học Huế và phối hợp với các Khoa chuyên môn tham gia 02 đề tài cấp Bộ.

Các hướng nghiên cứu trọng tâm của Khoa: Khoa học giáo dục; Khoa học cơ bản ứng dụng trong nông nghiệp; Công nghệ sinh học; Ứng dụng tin học và xác suất thống kê trong nông nghiệp.

FACULTY OF FUNDAMENTAL SCIENCES

Address

102 Phung Hung street, Hue city
Phone: 0234. 3537.395, Fax: 0234. 3524923;
Email: coban@huaf.edu.vn

Board of Deans

Dean: Nguyen Dang Nhat, M.Sc
Vice-Deans: Tran Thi Thuy Huong, M.Sc

Human Resource/Staff

Total of lecturers and staff: 26 people, including:
Doctor: 01 Master: 20 Bachelor: 05

Organizational structure

NO.	DIVISION	HEAD OF DIVISION
1	Chemistry	Dinh Thi Thu Thanh, M.Sc
2	Biology	Dang Thi Thu Hien, M.Sc
3	Informatics	Tran Thi Thuy Huong, M.Sc
4	Maths	Nguyen Duc Hong, M.Sc
5	Physics	Nguyen Dang Nhat, M.Sc

Scientific research activities

Currently, the Faculty of Fundamental Sciences has compiled 03 textbooks, 16 lectures, 12 e-lectures, video clips and websites for its teaching and management. Furthermore, a number of research topics has been deployed by lecturers and students of the Faculty at various levels.

In addition, research orientations of the Faculty are Educational sciences; Basic science applied in agriculture; Biotechnology; Application of information; and probability and statistics in agriculture.

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Địa chỉ liên lạc

Phường Hương Vân, Thị xã Hương Trà
Điện thoại: 0234. 3521055; Fax: +84(0)234.3524923;
Email: vienncpt@huaaf.edu.vn

Lãnh đạo Viện

Viện trưởng: ThS. Ngô Mậu Dũng
Phó Viện trưởng: ThS. Nguyễn Khoa Huy Sơn

Đội ngũ cán bộ viên chức và lao động

Tổng số cán bộ viên chức và lao động: 17 người, trong đó:
Thạc sĩ: 5 Đại học :3 Khác: 9

Trung tâm/đơn vị trực thuộc Viện:

TT	TRUNG TÂM	TRƯỞNG ĐƠN VỊ
1	Trung tâm Thực hành Lâm nghiệp Hương Vân (phường Hương Vân - Thị xã Hương Trà)	ThS. Huỳnh Kim Hiếu
2	Trung tâm Nghiên cứu cây trồng Tứ Hạ (phường Tứ Hạ – Thị xã Hương Trà)	ThS. Đặng Văn Sơn
3	Trung tâm Thực hành, thực tập nuôi trồng Thủy sản (xã Phú Thuận – huyện Phú vang)	ThS. Nguyễn Khoa Huy Sơn

Hoạt động thực hành, thực tập

Phối hợp với các khoa, bộ môn xây dựng chương trình thực hành, rèn nghề và tổ chức đào tạo tay nghề cho sinh viên theo chương trình đào tạo hàng năm.

Hoạt động sản xuất

Cung cấp vật liệu (cây trồng, gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, lâm sản...) phục vụ thực hành, thực tập cho các môn học theo kế hoạch của các đơn vị.

Xây dựng các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp tiên tiến, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp an toàn thân thiện môi trường, các mô hình xử lý chất thải nông nghiệp hiệu quả.

Cung cấp các dịch vụ chuyên ngành, tư vấn kỹ thuật và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực nông thôn, môi trường, quản lý tài nguyên và biến đổi khí hậu.

INSTITUTE OF DEVELOPMENT STUDIES

Address

Huong Van ward- Huong Tra commune
Phone: 0234. 3521055; Fax: +84(0)234.3524923;
Email: vienncpt@huaaf.edu.vn

Board of Directors

Director: Ngo Mau Dung, M.Sc
Deputy Director: Nguyen Khoa Huy Son, M.Sc

Human Resource/Staff

Total of staff: 17 people, including:
Master: 5 Engineer: 3 Other: 9

Organizational structure

NO.	CENTER	HEAD OF CENTER
1	Center for Forestry practice (Huong Van ward, Huong Tra commune)	Huynh Kim Hieu, M.Sc
2	Center for Plant Studies in Tu Ha (Tu Ha, Huong Tra commune)	Dang Van Son, M.Sc
3	Center for Aquacultural practice (Phu Thuan commune, Phu Vang district)	Nguyen Khoa Huy Son, M.Sc

Practical activities

Collaborate with faculties to develop practical and vocational training programs, and to organize vocational training for students under the annual training programs.

Production activities

Provide materials (plants, livestock, poultry, aquatic animals, forest products...) to serve for subjects practice according to the plans of the units.

Build advanced agro-forestry production models, hi-technologies, models of environmentally friendly, safe agricultural production to effectively manage agricultural wastes.

Provide specialized services, technical consultancy and technology transfer in the field of rural areas, environment, resource management and climate change.



CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA NÔNG HỌC

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y



CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA THỦY SẢN

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA LÂM NGHIỆP



CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA TÀI NGUYÊN ĐẤT VÀ MTNN

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA KHUYẾN NÔNG VÀ PTNT



CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA CƠ BẢN

ĐỘI NGŨ
HUMAN RESOURCES

TT	TRÌNH ĐỘ	TỔNG CÁN BỘ
1	Giáo sư	04
2	Phó Giáo sư	48
3	Tiến sĩ	108
4	Thạc sĩ	216
5	Cử nhân/Kỹ sư	75
6	Trình độ khác	32
TỔNG CỘNG		(3)+(4)+(5)+(6) 431

QUY MÔ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG
THE SCALE OF TRAINING PROGRAMS

HỆ/ TRÌNH ĐỘ	NGÀNH	NGƯỜI HỌC	TUYỂN SINH	TỐT NGHIỆP
Đại học chính quy	23	6931	1415	1355
Vừa học vừa làm	6	303		563
Cao đẳng	2	325	55	147
Thạc sĩ	10	533	218	306
Tiến sĩ	8	61	22	9
TỔNG CỘNG	49	8153	1710	2380

CƠ SỞ VẬT CHẤT
FACILITIES MANAGEMENT

TT	CƠ SỞ/ ĐỊA ĐIỂM	SỐ PHÒNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	DIỆN TÍCH ĐẤT
I. Cơ sở chính số 102 Phùng Hưng, thành phố Huế				64.533
1	Phòng học, giảng đường, hội trường	68	8.590	
2	Thư viện	18	2.400	
3	Phòng thí nghiệm, thực hành	58	7.860	
4	Phòng thực hành máy tính	8	620	
5	Diện tích sân bãi TDTT(sân bóng đá, sân bóng rổ, nhà thể thao đa năng, nhà thi đấu bóng bàn)	4	6.254	
II. Các cơ sở thí nghiệm, thực hành				
1	An Tây, Khoa CN-TY	10	680	11.550
2	Hương Vân, Viện NCPT	12	626	450.705
3	Tứ Hạ, Viện NCPT	8	560	199.400
4	Phú Thuận, Viện NCPT	21	1560	48.124
TỔNG CỘNG			16.571	774.312

Đơn vị tính: m²

DANH MỤC NGÀNH TUYỂN SINH 2018
LIST OF SPECIALITIES IN 2018

TT	TÊN NGÀNH	SPECIALIZATION
I. Hệ đào tạo Đại học/ Undergraduate degree		
1	Chăn nuôi (song ngành Chăn nuôi - Thú Y)	Animal science (both Animal science - Veterinary medicine)
2	Thú y	Veterinary medicine
3	Công nghệ thực phẩm	Food technology
4	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Food quality assurance and safety
5	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Infrastructural engineering
6	Công nghệ sau thu hoạch	Post-harvested technology
7	Kỹ thuật cơ - điện tử	Mechatronics engineering
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Mechanical engineering
9	Lâm học	Silviculture
10	Lâm nghiệp đô thị	Urban forestry
11	Quản lý tài nguyên rừng	Forest resource management
12	Công nghệ chế biến lâm sản	Forest products processing
13	Nuôi trồng thủy sản	Aquaculture
14	Quản lý thủy sản	Aquatic management
15	Bệnh học thủy sản	Aquatic diseases
16	Quản lý đất đai	Land management
17	Bất động sản	Real estate
18	Khuyến nông (song ngành Khuyến Nông -Phát triển nông thôn)	Agricultural extension (both Agricultural extension - Rural development)
19	Phát triển nông thôn	Rural development
20	Khoa học cây trồng	Crop science
21	Bảo vệ thực vật	Plant protection
22	Nông học	Agronomy
23	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	Horticulture
24	Khoa học đất	Soild science
II. Hệ đào tạo Thạc sĩ/ Master degree		
1	Quản lý đất đai	Land management
2	Lâm học	Silviculture
3	Phát triển nông thôn	Rural development
4	Khoa học cây trồng	Crop science
5	Chăn nuôi	Animal science
6	Nuôi trồng thủy sản	Aquaculture
7	Thú y	Veterinary medicine
8	Bảo vệ thực vật	Plant protection
9	Công nghệ thực phẩm	Food technology
10	Kỹ thuật cơ khí	Mechanical engineering
III. Hệ đào tạo Tiến sĩ/ Doctoral degree		
1	Khoa học cây trồng	Crop science
2	Chăn nuôi	Animal science
3	Quản lý đất đai	Land management
4	Lâm sinh	Silviculture
5	Phát triển nông thôn	Rural development
6	Thú y	Veterinary medicine
7	Nuôi trồng thủy sản	Aquaculture
8	Bảo vệ thực vật	Plant protection

NGUỒN THU TÀI CHÍNH CỦA TRƯỜNG
FINANCIAL MANAGEMENT

TT	NGUỒN THU TÀI CHÍNH	SỐ TIỀN
1	Ngân sách	29.282.630.000
2	Học phí, lệ phí	66.576.560.000
3	Hợp đồng đào tạo, chuyển giao	6.723.800.000
4	Thu sự nghiệp và hoạt động SXKD	3.389.820.000
	TỔNG	105.972.810.000

Đơn vị tính: đồng

HỌC BỔNG
SCHOLARSHIPS

TT	TÊN HỌC BỔNG	SỐ SUẤT	GIÁ TRỊ	THÀNH TIỀN	ĐVT
I. Ngoài ngân sách					
1	Viethope	25	300	7.500	USD
2	Phuc's Fond	6	6.700.000	40.200.000	VNĐ
3	Hassen	3	216	648	USD
4	Nguyễn Trường Tộ	23	200	4.600	USD
5	Vallet	5	16.000.000	80.000.000	VNĐ
6	Vừ A Dính	5	1.000.000	5.000.000	VNĐ
7	Happel	57	30	1.710	Euro/Tháng
II. Khuyến khích học tập		1422		4.930.975.000	VNĐ
TỔNG		1546			

CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN
PROJECTS, RESEARCH TOPICS HAVE BEING IMPLEMENTED

STT	LOẠI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN	SỐ LƯỢNG	KINH PHÍ
I. Nghiên cứu khoa học			
1	Đề tài, dự án cấp nhà nước	-	-
2	Đề tài nghiên cứu cơ bản	01	835
3	Đề tài nghiên cứu KH cấp tỉnh, liên kết	02	2,224
4	Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu	01	511
5	Đề tài, dự án cấp Bộ	06	2,320
6	Đề tài cấp cơ sở Đại học Huế	12	720
7	Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp trường	86	623
8	Nghiên cứu khoa học của sinh viên	51	250
II. Các dự án hợp tác quốc tế		15	17,842
III. Đề tài, dự án liên kết		02	2,010
TỔNG CỘNG		176	26,500

Đơn vị tính: triệu đồng

CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRÊN CÁC TẠP CHÍ
PUBLICATIONS

TT	LOẠI TẠP CHÍ	SỐ LƯỢNG
1	Danh mục SCI; SCIE; ESCI	14
2	Danh mục Scopus	8
3	Các tạp chí quốc tế, bài báo hội nghị quốc tế khác	38
4	Bài báo khoa học trong nước	243
	TỔNG	303

DANH MỤC BÀI BÁO ĐĂNG TRÊN TẠP CHÍ VÀ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ
PUBLICATIONS WERE PUBLISHED IN PRESTIGIOUS INTERNATIONAL JOURNAL

TT	TÊN BÀI BÁO	TÁC GIẢ
1	Screening three Finfish Species for their Potential in Removing Organic Matter from the Effluent of White Leg Shrimps (Litopenaeus vannamei) Farming	Nguyễn Quang Lịch
2	Cropping systems in the Vu Gia Thu Bon river basin, Central Vietnam: On farmers' stubborn persistence in predominantly cultivating rice	Rui Pedroso ;Trần Đăng Hòa ;Nguyễn Thị Minh Hòa ;Lê Văn An ;Lars Ribble ;Trần Đăng Khoa ;Lê Khắc Phúc
3	Increase of fungal pathogenicity and role of plant glutamine in nitrogen-induced susceptibility (NIS) to rice blast	Huichuan Huang, ;Nguyễn Thị Thu Thủy ;Xiahong He ;Stephane Bernillon ;Elsa Ballini ;Jean Benoit Morel
4	Structure and impact of cattle manure trade in crop–livestock systems of Vietnam	Keenan C. McRoberts ;Charles F. Nicholson ;Lê Văn Nam ;Quirine M. Ketterings ;Debbie J. R. Cherney ;Nguyễn Xuân Bả
5	Age-related changes of sulcal imprints on the endocranium in the Japanese macaque (Macaca fuscata)	Nguyễn Văn Minh ;Yuzuru Hamada
6	Antimicrobial susceptibility of streptococcus isolated from respiratory infected pigs at the farms around thua thien hue province, vietnam	Phạm Hoàng Sơn Hưng ;Nguyễn Xuân Hòa ;Phan Vũ Hải
7	The Long and Short of the Sugarcane Transcriptome	Hoàng Văn Nam ; Furtado A, Botha F C, & Henry RJ
8	Current approach to manure management for small-scale Southeast Asian farmers - Using Vietnamese biogas and non-biogas farms as an example	Roubik, H., ;Mazancová, J., ;Lê Đình Phùng ;Banout, J.,
9	Making curricula competence-oriented at Vietnamese Universities	Bosma R. H., ;Lê Đình Phùng ;Lê Văn An ;An V. Ngo ;Hang M. T. Tran, ;Tran T. M. Hang ;Phạm Hồng Sơn ;Wals A.
10	A survey of the complex transcriptome from the highly polyploid sugarcane genome using full-length	Hoàng Văn Nam ;Furtado A, Mason PJ, Marquardt A,

	isoform sequencing and de novo assembly from short read sequencing	Kasirajan L, Thirugnanasambandam PP, Botha FC and Henry RJ
11	Germplasm evaluation and influence of soil type, plant density and pruning height on biomass yield of moringa in central Vietnam	Trương Thị Hồng Hải ;Trần Viết Thắng ;Nguyễn Thị Thu Thủy ;Nguyễn Duy Phong ;Đỗ Thị An
12	Growth performance of the very small rotifer <i>Proales similis</i> is more dependent on proliferating bacterial community than the bigger rotifer <i>Brachionus rotundiformis</i> .	Lê Văn Bảo Duy ;Nguyễn Ngọc Phước ;Kristof Diekens, Dung V. Nguyen, Peter De Schryver, Astushi Hagiwara, Peter Bossier
13	Diversify of lactic acid bacteria in vegetable-based and meat-based fermented foods produced in the central region of Vietnam	Yen Thi Ngoc Phan ;Minh Thuy Tang ;Tu Thị Minh Tran ;Nguyễn Hữu Văn ;Nguyễn Hiền Trang ;Takeshi Tsuruta ;and Naoki Nishino
14	Urea and composted cattle manure affect forage yield and nutritive value in sandy soils of south-central Vietnam	Nguyễn Xuân Bả ;Trần Thanh Hải ;Nguyễn Hải Quân ;K.C. McRoberts ;D.Parsons ;Q.M.Ketterings ;C.F. Nicholson ;D.J.R. Cherney
15	Effect of silver oligochitosan against (AgNPs) on the growth and reproduction of <i>Phytophthora</i> species in vitro	Nguyễn Vĩnh Trường ;Trần Quang Khánh Vân ;Trần Ngọc Quyền
16	<i>Phytophthora</i> Foot Rot of Black Pepper in Vietnam: Aetiology, Pathogen Population Structure and Disease Control	Nguyễn Vĩnh Trường ;Edward C.Y. Liew ;Lester W Burgess
17	Oxalate Content of Taro Leaves Grown in Central Vietnam	Dư Thanh Hằng ;Phan Vũ Hải ;Vũ Văn Hải ;Lê Đức Ngoan ;Lê Minh Tuấn ;Geoffrey Savage
18	Mapping Landslide Susceptibility by GIS Based Multi-Criteria Evaluation at A Luoi district, Thua Thien Hue Province, Vietnam	Nguyễn Hoàng Khánh Linh ;Jan Degener ;Nguyễn Bích Ngọc ;Trần Thị Minh Châu
19	Fishery Communities' Perception of Climate Change Effects on Local Livelihoods in Tam Giang Lagoon, Vietnam	Hoàng Dũng Hà ;Trần Nam Thắng
20	Carbon and nitrogen mineralization and N recovery from ¹⁵ N labeled plant residues under controlled conditions	Nguyễn Trung Hải ;Anthony M. Whitbread
21	Encapsulation of allyl sulfide with Middle-chain triglyceride oil and cyclodextrin by spray drying	Nguyễn Thị Vân Anh ;Hidefumi Yoshii
22	Dynamics of rabbitfish migration into the Tam Giang –Cau Hai lagoon: preliminary findings	Ngô Thị Hương Giang ;Hồ Thị Thu Hoài ;Nguyễn Quang Linh ;Leopold Nagelkerke ;Johan Vereth
23	Oxalate Content of Taro Leaves Grown in Central Vietnam	Dư Thanh Hằng ;Phan Vũ Hải ;Vũ Văn Hải ;Lê Đức Ngoan ;Lê Minh Tuấn

24	Applying Value Network Analysis method to map the knowledge resource of smallholder beef cattle production	Nguyễn Thị Dạ Thảo (KN) ;Nguyễn Hữu Văn
25	Impacts of Hydropower Development on Natural Resource Accessibility and the Livelihoods of Local People: The Case of Quang Nam Province in Vietnam	Phạm Thị Nhung
26	Effect of Reed Grasses Treated Grey Water and Normal Water on Growth and Yield of Maize Crop	H. R. MANGIO ;M. S. MIRJAT ;I. RAJPAN ;M. A. TALPUR ;S. A. JUNEJO ;Đỗ Minh Cường
27	Changing land access of resettled people Due to dam construction in Binh Thanh Commune	Phạm Thị Nhung ;Trần Nam Thắng
28	Exploring market orientation, innovation, and financial performance in agricultural value chains in emerging economies	Hồ Lê Phi Khanh ;Nguyễn Ngọc Châu ;Rajendra Adhikari ;Morgan P. Miles
29	Effect of Processing on the Oxalate and Calcium Concentrations of Two Local Dishes, Cơm Hến and Canh Chua Bạc Hà, Prepared from Taro Stems	Dư Thanh Hằng ;Lê Minh Tuấn ;Thân Thị Thanh Trà
30	Luminescent NaYF ₄ :Yb,Er Upconversion Nanocrystal Colloids: Towards Controlled Synthesis and Near-Infrared Optical Response	Trương Quý Tùng ;Trần Thái Hòa ;Dương Văn Hậu ;Nguyễn Thanh Định
31	Analysis of genes controlling biomass traits in the genome of sugarcane (<i>Saccharum</i> spp. hybrids)	Hoàng Văn Nam
32	Impact of Hydroelectric Dam Development and Resettlement on the Natural and Social Capital of Rural Livelihoods in Bo Hon Village in Central Vietnam	Nguyễn Thanh Hiền ;Phạm Hữu Ty ;Lisa Lobry de Bruyn
33	Soil fertility regulates invasive herbivore performance and top – down control in tropical agroecosystems of Southeast Asia.	Wyckhuys, K.A.G ;D.D. Burra ;Trần Đăng Hòa ;I. Graziosi ;A.J.Walter ;Nguyễn Thị Giang ;Hoàng Trọng Nghĩa
34	Association of gene expression with biomass content and composition in sugarcane	Hoàng Văn Nam ;Furtado A, O’Keeffe AJ, Botha FC, Henry RJ
35	High prevalence of cattle fascioliasis in coastal areas of Thua Thien Hue province, Vietnam	Nguyễn Thị Nga ;Lê Công Thịnh ;Võ Đức Cơ Minh ;Cao Văn Hoàng ;Nguyễn Thị Lý ;Hồ Thị Khánh ;Nguyễn Văn Quyết ;Trần Quang Vui ;Yasunobu Matsumoto
36	Effect of relative humidity and initial moisture content on allyl sulfide release from cyclodextrin	Nguyễn Thị Vân Anh ;Hidefumi Yoshii
37	Leveraging innovation knowledge management to create positional advantage in agricultural value chains	Hồ Lê Phi Khanh ;Nguyễn Ngọc Châu ;rajendra.adhikari ;Morgan Milles ;Laurie Bonney

38	Protein-enriched cassava root pulp as partial replacement for fish meal in diets for growing pigs	Trần Thị Thu Hồng ;Phạm Thị Bích Liên ;Đương Thanh Hải ;Phan Thị Hằng ;Nguyễn Hải Quân
39	Water-Soluble Chitosan-derived Sustainable Materials: Towards Filaments, Aerogels, Microspheres, and Plastics	Đặng Thị Thanh Nhân ;Chau The Lieu Trang ;Đương Văn Hậu ;Lê Thị Hòa ;Trần Thị Văn Thi ;Lê Quốc Thắng ;Vu Phi Tuyen ;Nguyễn Đức Cường ;Nguyen Viet Long ;Thanh-Dinh Nguyen
40	Stability of allyl sulfide in cyclodextrin inclusion complexes	Nguyễn Thị Vân Anh ;Hidefumi Yoshii
41	Hydrological Modeling and Runoff Mitigation in an Ungauged Basin of Central Vietnam Using SWAT Model	Ammar Rafiei Emam ;Martin Kappas ;Nguyễn Hoàng Khánh Linh ;Tsolmon Renchin
42	Evidence for a primate origin of zoonotic <i>Helicobacter suis</i> colonizing domesticated pigs	Bram Flahou; ;Mirko Rossi ;Jaco Bakker ;Jan Langermans ;Edwin Heuvelman ;Jay V. Solnick ;Lê Đức Ngoan ;Nguyễn Xuân Hòa
43	Efficacy of the extract from pongam leaves (<i>Pongamia pinnata</i> L.) against <i>Spodoptera exigua</i> (Hubner) and <i>Spodoptera litura</i> Fabricius (Lepidoptera: Noctuidae)	Trần Đăng Hòa ;Masami Takagi ;Takatoshi Ueno
44	Release of allyl sulfide in spray-dried powders in cyclodextrin in different storage conditions	Nguyễn Thị Vân Anh ;Hidefumi Yoshii
45	Effect of supplements of yeast (<i>Saccharomyces cerevisiae</i>), rice distillers' by-product and fermented cassava root on methane production in an in vitro rumen incubation of ensiled cassava root, urea and cassava leaf meal	Sangkhom Inthapanya; ;Preston, T.R.; ;Lê Đình Phùng ;Lê Đức Ngoan
46	Transcriptomics of the highly polyploid sugarcane genome and discovery of important traits	Henry RJ, Furtado A ;Hoàng Văn Nam ;Mason PJ, Marquardt A, Kasirajan L, Thirugnanasambandam PP, Botha FC and Simmons BA
47	Transcriptome Characterization of Lignin and Cellulose Genes of sugarcane Genotypes Contrasting For Fiber Content	Kasirajan L ;Hoàng Văn Nam ;Furtado A and Henry RJ
48	Estimation of the standardized ileal digestible lysine requirement and optimal sulphur amino acids to lysine ratio for 30-50 kg pigs fed diets fortified with amino acids	Hồ Trung Thông ;Đào Bình An ;Vũ Chí Cương ;Nguyễn Quang Linh
49	Association of variation in the sugarcane transcriptome with sugar content	Thirugnanasambandam PP ;Hoàng Văn Nam ;Furtado A, Botha FC and Henry RJ
50	Effects of Foods on Maturity and Spawning	Trần Vinh Phương ;Nguyễn Văn

	Induction Methods on Ovulation of Rice Field Eel <i>Monopterus albus</i> (Zuiew, 1793) in Thua Thien Hue Province, Vietnam	Khanh ;Phạm Thị Hải Yến ;Võ Điều ;Nguyễn Văn Huy
51	Validation of sugarcane biomass differential gene expression by RT-qPCR	O'Keeffe AJ ;Hoàng Văn Nam ;Furtado A, Botha FC, Henry RJ
52	Tree species diversity and utilities in a contracting lowland hillside rainforest fragment in Central Vietnam	Văn Thị Yến ;Roland Corchard
53	Moisture Sorption and Hygroexpansion of Paraffin Wax Emulsion-treated Southern Pine (<i>Pinus</i> spp.) under Dynamic Conditions (Ms. No. FPJ-D-16-00061R3)	Châu Thị Thanh
54	Effects of wilting and lactic acid bacteria inoculation on fermentation and microbial community of elephant grass silage produced in Vietnam	Trần Thị Minh Tú ;Nguyễn Thị Mùi ;Nguyễn Hữu Văn ;Naoki Nishino
55	Evaluation of Mechanical Methods Used for The Enhancement of Dissolved Oxygen And Removal of Ammonia Toxicity From Intensive Shrimp Farming Wastewater.	Nguyễn Quang Lịch ;Martin Kumar
56	Atypical E2Fs inhibit tumor angiogenesis	BGMW Weijts ;B Westendorp ;Bùi Thị Hiền ;LM Martínez-López ;M Zijp ;I Thurlings ;RE Thomas
57	Application of remote sensing and GIS technology in mapping partition saline intrusion to paddy land: a case study at Phu Vang district, Thua Thien Hue province	Nguyễn Hoàng Khánh Linh ;Lê Ngọc Phương Quý ;Trương Đỗ Minh Phương ;Nguyễn Trắc Bá Ân
58	Unvertainty analysis of hydrological modeling in a tropical area using different algorithms	Ammar RAFIEI EMAM ;Martin KAPPAS ;Steven FASSNACHT ;Nguyễn Hoàng Khánh Linh
59	Biological resources for Development of Aquaculture in Thi Nai Lagoon, Vietnam	Kiều Thị Huyền ;Trần Vinh Phương ;Nguyễn Quang Linh ;Phan Thị Lệ Anh
60	Impacts of the Benefit Sharing Mechanism (BSM) Policy Implementation on Forest Protection and Sustainable Use of Non-timber Products at Bach Ma National Park	Nguyễn Văn Lợi ;Nguyễn Vũ Linh

DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐANG THỰC HIỆN
LIST OF PROJECTS, RESEARCH TOPICS HAVE BEING IMPLEMENTED

TT	TÊN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN	CHỦ TRÌ
I. ĐỀ TÀI CẤP BỘ		
1	Ứng dụng công nghệ TRMM - GIS (chương trình đo mưa nhiệt đới – hệ thống thông tin địa lý) trong nghiên cứu ảnh hưởng của hạn hán đến sản xuất nông nghiệp và đề xuất giải pháp thích ứng tại tỉnh Quảng Nam Mã số: B2017-DHH-41	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngữ
2	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh từ vi khuẩn có ích <i>Bacillus</i> sp. phòng trừ bệnh héo rũ và kích thích sinh trưởng lạc tại miền Trung Việt Nam Mã số: B2017-DHH-42.	TS. Lê Như Cương
3	Nghiên cứu phục hồi và phát triển bền vững các loài mây nước dưới tán rừng tự nhiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế Mã số: B2017-DHH-43	PGS.TS. Nguyễn Văn Lợi
4	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản và sản xuất giống cá Căng bốn sọc (<i>Pelates quadrilineatus</i> Bloch, 1790) Mã số: B2017-DHH-44	TS. Ngô Hữu Toàn
5	Hoàn thiện công nghệ sản xuất ong ký sinh nhập nội <i>Tetrastichus brontispae</i> Ferriere trừ bọ dừa <i>Brontispa longissima</i> Gestro tại các tỉnh miền Trung Mã số: B2016-DHH-01.TN	ThS. Lê Khắc Phúc
6	Nghiên cứu bảo tồn giống Quýt Hương Cần ở Thừa Thiên Huế Mã số: B2017-DHH-09-QG	PGS. TS. Trần Đăng Hòa
II. ĐỀ TÀI CẤP ĐẠI HỌC HUẾ		
1	Ảnh hưởng của môi trường giết mổ đến sự ô nhiễm vi khuẩn <i>E. coli</i> gây ngộ độc thực phẩm trong thịt lợn và thịt bò tại một số cơ sở giết mổ tập trung ở Thừa Thiên Huế Mã số: DHH2017-02-85	TS. Trần Quang Vui
2	Thu thập bảo tồn và tuyển chọn một số giống lúa nếp năng suất, chất lượng cao phục vụ công tác chọn tạo giống tại miền Trung Mã số: DHH2017-02-86	TS. Nguyễn Quang Cơ
3	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống in vitro cây Vanilla (<i>Vanilla planifolia</i>) ở Thừa Thiên Huế Mã số: DHH2017-02-87	ThS. Trần Thị Triều Hà
4	Nghiên cứu một số thông số công nghệ chiết xuất SOLASODINE từ cà gai leo (<i>Solanum hainanense</i> Hance) và ứng dụng trong sản xuất nước uống đóng chai Mã số: DHH2017-02-88	TS. Nguyễn Văn Huế
5	Nghiên cứu thiết kế hệ thống tưới phun tự động trong nhà lưới ươm giống cây trồng Lâm nghiệp Mã số: DHH2017-02-89	TS. Khương Anh Sơn

6	Nghiên cứu sản xuất giống và ương nuôi cá Chạch bùn (<i>Misgurnus anguillicaudatus</i> Cantor, 1842) tại Thừa Thiên Huế Mã số: DHH2017-02-90	ThS. Võ Đức Nghĩa
7	Nghiên cứu giải pháp canh tác cây trầm gió (<i>Melaleuca Cajeputi</i> Powell) và phương pháp cải tiến công nghệ sản xuất tinh dầu trầm tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế Mã số: DHH2017-02-91	ThS. Châu Thị Thanh
8	Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và trồng rừng loài Xoay (<i>Dialium cochinechiensis</i> Piere) ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế” Mã số: DHH2017-02-92	ThS. Hồng Bích Ngọc
9	Nghiên cứu thực trạng tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện một số chính sách đất đai trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị Mã số: DHH2017-02-93	ThS. Trần Trọng Tấn
10	Nghiên cứu chuỗi giá trị và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm Ném ở vùng cát trong tái cơ cấu nông nghiệp của Thừa Thiên Huế Mã số: DHH2017-02-94	TS. Nguyễn Viết Tuấn
11	Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân nuôi ong ký sinh (<i>Anagyrus lopezi</i> De Santis, 1964) trừ rệp sáp bột hồng hại sắn (<i>Phenacoccus manihoti</i> Matile-Ferrero, 1977) trong điều kiện phòng thí nghiệm ở tỉnh Thừa Thiên Huế Mã số: DHH2017-02-95	ThS. Hoàng Hữu Tình
12	Nghiên cứu tuyển chọn giống đậu tương chịu hạn, ngắn ngày, năng suất cao phục vụ chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng ứng phó với thời tiết hạn hán ở vùng Bắc miền Trung Mã số: DHH2017-02-96	TS. Nguyễn Hồ Lam
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của 1-methylcyclopropene (1-MCP) kết hợp với nhiệt độ thấp đến sinh tổng hợp ethylene trong quá trình bảo quản bơ sau thu hoạch Mã số: DHH2017-02-97	TS. Nguyễn Văn Toàn
14	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sau thu hoạch để đa dạng hóa sản phẩm từ trái vả (<i>Ficus auriculata</i> Lour) tại Thừa Thiên Huế Mã số: DHH2017-02-98	TS. Võ Văn Quốc Bảo
III. NAFOTED		
1	Phân lập hoạt chất và thử nghiệm hiệu lực phòng trừ phòng trừ sâu hại cây trồng của cây đậu dầu <i>Pongamia pinnata</i> (L.) Mã số: 106.11-2012.88	PGS.TS. Trần Đăng Hòa
2	Xác định, phân tích <i>Aspergillus flavus</i> và aflatoxin từ đất trồng lạc và lạc và phòng trừ bằng tác nhân sinh học tại Nghệ An Mã số: 106.11-2012.96	PGS. TS. Trần Thị Thu Hà
3	Đa dạng và tác động đối kháng của vi khuẩn đối kháng trên	TS. Lê Như Cương

	cây lạc với nấm Sclerotium rolfsii gây bệnh thối gốc mốc trắng Mã số: 106-NN.03-2013-67	
4	Phát triển các chi thị di truyền phân tử liên kết với các gen kháng bệnh héo xanh vi khuẩn (Ralstonia solanacearum) ở cà chua và ứng dụng trong chọn tạo giống cà chua kháng bệnh ở Việt Nam Mã số: 106-NN.99-2013-05	TS. Trương Thị Hồng Hải
5	Động thái oxalate trong cây khoai môn và ảnh hưởng của việc bổ sung canxi trong khẩu phần chủ yếu là môn ủ tới khả năng sinh trưởng, chuyển hóa thức ăn ở lợn nuôi thịt Mã số: 106-NN.05-2013.31	PGS.TS. Dư Thanh Hằng
6	Ảnh hưởng của biện pháp quản lý phân bón và nước tưới đến phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính trong sản xuất lúa và rau xà lách Mã số: 106-NN.03-2013-10	PGS.TS. Hoàng Thị Thái Hòa
7	Nghiên cứu đặc điểm sinh sản, dinh dưỡng và thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá Nâu (Scatophagus Argus Linnaeus, 1766) Mã số: 106-NN.05-2013.22	PGS.TS. Lê Đức Ngoan
8	Phân tích đa dạng di truyền của quần thể nấm đạo ôn hại lúa (Magnaporthe oryzae) ở miền Trung, Việt Nam Mã số: 106-NN.02-2014.12	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy
9	Nghiên cứu đặc điểm, thành phần khoáng sét và mối quan hệ của nó với thành phần dung dịch đất phân bố ở vùng đồi núi miền Trung Việt Nam Mã số: 105.99-2016.26	TS. Nguyễn Hồ Lam
IV. CẤP TỈNH/ HUYỆN		
1	Nghiên cứu quy trình nuôi vỗ và thử nghiệm kích thích sinh sản nhân tạo cá ong bầu tại Thừa Thiên Huế	TS. Lê Văn Dân
2	Sản xuất thử nghiệm tinh bột nghệ trên dây truyền thiết bị công nghệ quy mô 30 kg tinh bột nghệ/ngày tại tỉnh Quảng Trị	TS. Nguyễn Văn Toàn
3	Nghiên cứu, phát triển và chế biến sản phẩm cây chè dây (Ra Zéh) trên địa bàn xã Tư, huyện Đông Giang	TS. Nguyễn Hồ Lam
4	Nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm nano trong chăn nuôi lợn, bò và tôm Hợp phần III	TS. Mạc Như Bình
5	Ứng dụng công nghệ đèn LED trồng trồng hoa cúc giống pha lê vụ đông xuân 2017-2018 tại thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế	ThS. Trần Nguyên Thảo
6	Ứng dụng khoa học công nghệ trong trồng các giống ớt cay chất lượng cao tại thị xã Hương Trà	ThS. Lê Khắc Phúc
7	Nghiên cứu và phát triển giống cá rô đầu vuông tại thị xã Hương Trà	TS. Lê Văn Dân
V. DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP TRƯỜNG		
1	Xây dựng mô hình chế biến và tiêu thụ măng muối chua tại tỉnh Thừa Thiên Huế	TS. Nguyễn Văn Toàn

	Mã số: ĐHNL-DASXTN2016-01	
2	Hoàn thiện quy trình nhân giống và sản xuất cây giống cây hoa chuông, hoa lan giả hạc Mã số: ĐHNL-DASXTN2016-02	TS. Lã Thị Thu Hằng
3	Sinh sản nhân tạo và ương nuôi cá diếc (Siganus guttatus) Mã số: ĐHNL-DASXTN2016-03	ThS. Lê Văn Bảo Duy
4	Sản xuất thử nghiệm giống cá rô đầu vuông tại Viện nghiên cứu phát triển thuộc trường Đại học Nông Lâm Huế Mã số: ĐHNL-DASXTN2017-01	TS. Lê Văn Dân
5	Sản xuất một số loại nấm ăn (nấm Sò, nấm Mộc nhĩ) và nấm dược liệu (nấm Vân Chi) tại trường Đại học Nông lâm Huế Mã số: ĐHNL-DASXTN2017-02	ThS. Lê Thị Thu Hương
6	Sản xuất và thương mại hóa sản phẩm trà hoa sen Huế Mã số: ĐHNL-DASXTN2017-03	TS. Nguyễn Văn Huế

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT, HỢP TÁC
CO-OPERATIVE AND AFFILIATED PROGRAMS

TT	TÊN ĐƠN VỊ/ CHƯƠNG TRÌNH	TÓM TẮT NỘI DUNG
I. Liên kết đào tạo bậc Đại học		
1	Công ty cổ phần GreenFeed, Việt Nam	Đào tạo sinh viên ngành Chăn nuôi và Thú y Đào tạo sinh viên ngành Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản và Quản lý nguồn lợi thủy sản
2	Công ty cổ phần thực phẩm BIM	
3	Công ty TNHH Huy Long An – Sóc Trăng	
4	Công ty cổ phần Thủy sản Trung Sơn - Kiên Giang	
II. Liên kết đào tạo bậc Sau đại học		
1	Phân hiệu đại học Huế tại Quảng Trị	Phối hợp tổ chức giảng dạy và quản lý 2 lớp cao học khóa 23 tại Quảng Trị
2	Chương Trình Mekarn II – Hà Lan	Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Chăn nuôi cho các nghiên cứu sinh đến từ Lào, Campuchia và Việt Nam (7 NCS từ Lào, 1 Campuchia, 2 Việt Nam).
3	Chương trình giữa Đại học Lausanne (UNIL)-Thụy Sĩ và Viện Tài nguyên và môi trường, Đại học Huế	Hỗ trợ nâng cao năng lực thông qua chương trình đào tạo tiến sĩ và thạc sĩ cho chuyên ngành Lâm học và Lâm sinh
III. Liên kết, hợp tác quốc tế		
1	Đại học Shimane, Nhật Bản	Trao đổi sinh viên, cán bộ giảng viên, nghiên cứu giáo dục, văn hóa và học thuật
2	Đại học Khoa học và Kỹ thuật quốc gia Pingtung, Đài Loan	
3	Đại học Hải Dương Đài Loan	Trao học bổng cho sinh viên; Trao đổi cán bộ giảng viên, sinh viên; Đồng tổ chức các chương trình trao đổi học thuật
4	Tổ chức Landbrugets Jobservice ApS, Đan Mạch	Đưa sinh viên sang thực tập sinh tại Đan Mạch

CÁC ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRAO HỌC BỔNG, DẠY CÁC KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN
SCHOLARSHIPS FOR STUDENTS FUNDED BY SPONSORS, ENTERPRISES



CÁC ĐƠN VỊ HỢP TÁC ĐƯA SINH VIÊN ĐANG HỌC VÀ TỐT NGHIỆP CỦA TRƯỜNG
SANG THỰC TẬP SINH, INTERNSHIP TẠI ISRAEL, NHẬT BẢN,...
INTERNSHIPS IN ISRAEL, JAPAN, ETC. FOR STUDENTS SUPPORTED BY ENTERPRISES



ĐƠN VỊ THAM GIA TÀI TRỢ CHƯƠNG TRÌNH XE ĐƯA SV VỀ TẾT MIỄN PHÍ
SPONSORS GIVING FREE VEHICLES TO STUDENTS ON TET HOLIDAY



CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA NGÀY HỘI VIỆC LÀM, PHÒNG VẤN TUYỂN DỤNG
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP, TỔ CHỨC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ
POTENTIAL ENTERPRISES IN JOB FAIRS



SÁCH, GIÁO TRÌNH XUẤT BẢN 2017
BOOKS, TEXTBOOKS WERE PUBLISHED IN 2017

TT	TÊN SÁCH/ GIÁO TRÌNH	TÁC GIẢ
1	Giáo trình Công trình và thiết bị nuôi trồng thủy sản	Nguyễn Văn Huy, Lê Văn Dân
2	Giáo trình Sinh thái thủy sinh vật	Tôn Thất Chất, Nguyễn Duy Quỳnh Trâm
3	Giáo trình Vi sinh vật thực phẩm	Nguyễn Hiền Trang
4	Giáo trình Công nghệ sản xuất đường mía	Nguyễn Văn Toàn, Lê Văn Tấn; Nguyễn Văn Huế; Võ Văn Quốc Bảo; Đỗ Chí Thịnh; Lê Thị Thảo Tiên; Nguyễn Thị Hoài Tâm
5	Giáo trình Côn trùng học đại cương	Trần Đăng Hòa
6	Dinh dưỡng protein và axit amin cho cá	Nguyễn Duy Quỳnh Trâm; Ngô Hữu Toàn
7	Giáo trình Sức khỏe hạt giống	Trần Văn Minh, Lê Như Cương, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Thị Thu Giang, Lã Thị Thu Hằng, Trần Minh Quang
8	Quản lý và sử dụng đất công ích tại một số tỉnh miền Trung Việt Nam.	Nguyễn Hữu Ngừ, Nguyễn Thị Nhật Linh
9	Giáo trình định giá đất	Nguyễn Hữu Ngừ, Dương Quốc Nôn
10	Giống lúa chịu hạn ở miền Trung Việt Nam	Phan Thị Phương Nhi, Hoàng Thị Thái Hòa, Trịnh Thị Sen, Trần Thị Hương Sen.
11	Sử dụng côn trùng thiên địch phòng trừ bọ cánh cứng hại dừa tại miền Trung	Trần Đăng Hòa, Lê Khắc Phúc
12	Cây gấc sản xuất giống và thâm canh tăng năng suất	Nguyễn Đình Thi
13	Thực hành Sinh lý thực vật	Nguyễn Đình Thi
14	Natural resource dynamics and social ecological systems in central Vietnam: Development, resource changes and conservation issues.	Trần Nam Thắng, Ngô Trí Dũng, David Hulse, Shubhechcha Sharma, Ganesh P. Shivakoti
15	Giáo trình Hệ thống nông nghiệp	Nguyễn Viết Tuấn
16	Công nghệ sản xuất nước chấm	Nguyễn Hiền Trang, Nguyễn Cao Cường, Võ Thị Bích Nhạn
17	Giáo trình Côn trùng nông nghiệp	Trần Đăng Hòa, Trần Thị Hoàng Đông, Nguyễn Thị Giang, Lê Khắc Phúc.
18	Giáo trình Chọn tạo giống cây trồng chuyên khoa	Lê Tiến Dũng, Lê Như Cương, Hoàng Kim, Toàn, Phan Thị Phương Nhi, Nguyễn Tiến Long
19	Giáo trình Công nghệ sấy nông sản thực phẩm	Võ Văn Quốc Bảo, Nguyễn Văn Toàn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ
UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND FORESTRY, HUE UNIVERSITY

102 đường Phùng Hưng, phường Thuận Thành, thành phố Huế

Điện thoại: +84 234.522535; Email: admin@huaf.edu.vn

Website: <http://huaf.edu.vn>